

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Tên viết tắt: TPS

Địa chỉ trụ sở chính: 720, Quốc lộ 1A, khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM

Điện thoại: 028 37161333

Fax: 028 37160891

Website: stp@benbaivantaisaigon.com.vn

Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h 72h Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn, mã chứng khoán: TPS xin công bố với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về:

- Báo cáo thường niên năm 2021.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/04/2022 tại đường dẫn <http://benbaivantaisaigon.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố./.

TPHCM, ngày 05 tháng 04 năm 2022

Đại diện doanh nghiệp

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



Trần Hiếu

“Phục vụ để phát triển

Phát triển để phục vụ”

Thông tin liên hệ



720 Quốc Lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh



028 3716 1333



028 3716 0891



www.benbaivantaisaigon.com.vn



SAI GON TRANSPORTATION PARKING JOINT STOCK COMPANY



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Phục vụ để phát triển - Phát triển để phục vụ
ISO 9001:2015

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN

2021



MỤC LỤC

05

Thông tin chung

Thông tin khái quát
 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
 Định hướng phát triển
 Các rủi ro

21

Tình hình hoạt động kinh doanh

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
 Tổ chức và nhân sự
 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
 Tình hình tài chính
 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

43

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 Tình hình tài chính
 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
 Kế hoạch phát triển trong tương lai
 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

MỤC LỤC

57

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

63

Quản trị Công ty

Hội đồng quản trị
 Ban Kiểm soát
 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

83

Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán
 Báo cáo tài chính được kiểm toán



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

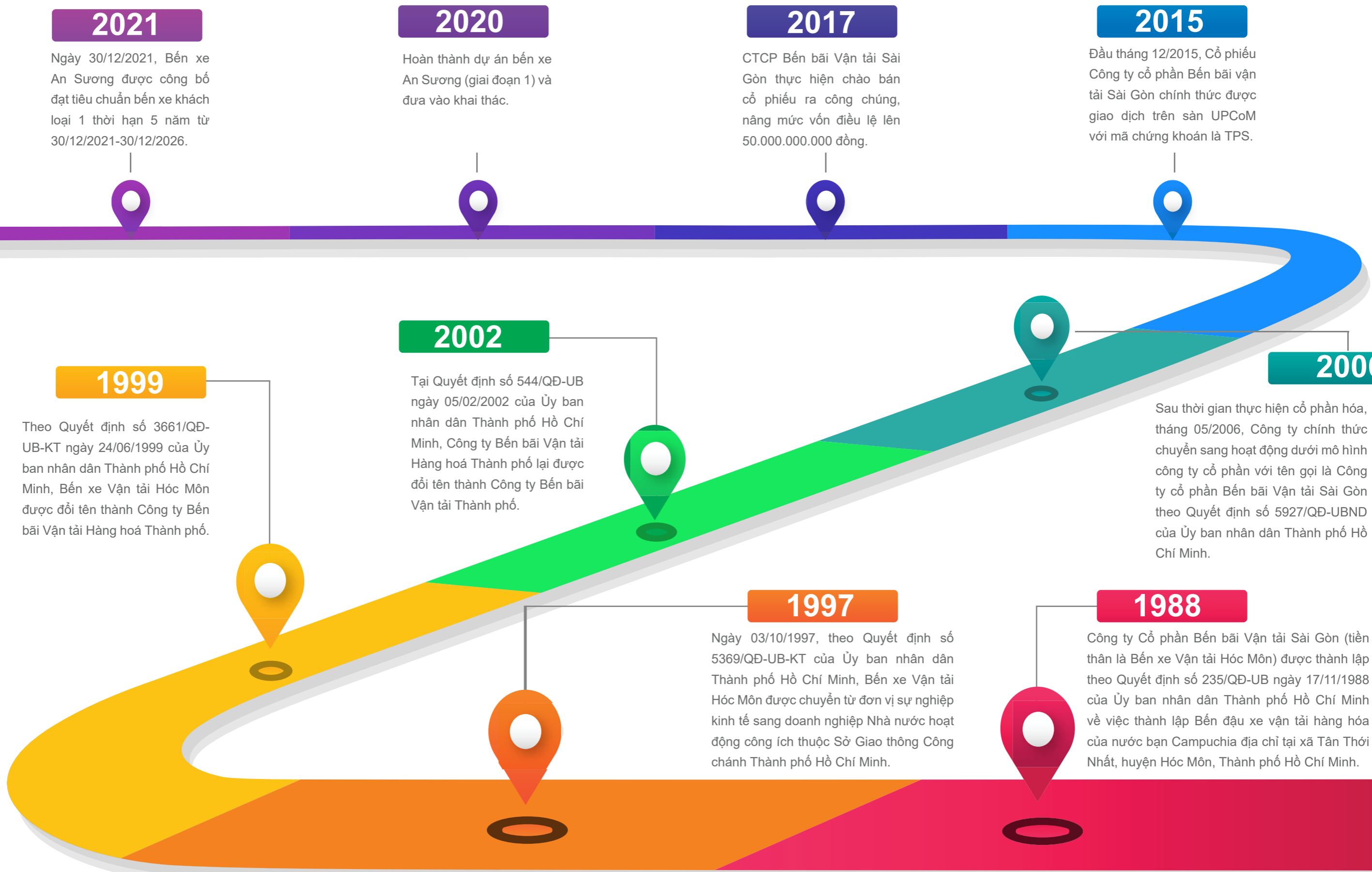
| | |
|---|--|
| Tên giao dịch: | CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN |
| Tên quốc tế | SAIGON TRANSPORTATION PARKING JOINT STOCK COMPANY |
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: | 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31/05/2006 thay đổi lần thứ 10 vào ngày 18/03/2019 |
| Vốn điều lệ: | 50.000.000.000 đồng |
| Địa chỉ: | 720 Quốc Lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | |
|-----------------------|--|
| Số điện thoại: | 08 3716 1333 |
| Số fax: | 028 3716 0891 |
| Website: | www.benbaivantaisaigon.com.vn |
| Mã cổ phiếu: | TPS |

Phục vụ để phát triển - Phát triển để phục vụ

Công ty luôn phấn đấu để phát triển và hoàn thiện nhằm mang lại cho khách hàng dịch vụ tốt nhất.

Quá trình hình thành và phát triển



Các giải thưởng tiêu biểu

Các giải thưởng của Chính quyền

- UBND Thành phố tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2012, 2013.
- Từ 2010 - 2014 được UBND Thành phố tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Bộ GTVT tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2013, 2014.
- Năm 2015 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.
- Từ 2010 - 2016 được UBND Thành phố Công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc".
- UBND Thành phố công nhận danh hiệu "Tập thể An toàn về An ninh trật tự" 4 năm liền (Kể từ năm 2015).
- Bến xe An sương được công nhận là bến xe văn hóa trong 9 năm liền và Bến xe Ngã Tư Ga được công nhận là Bến xe An toàn - Văn minh trong 9 năm liền (Kể từ năm 2011).

Các giải thưởng của Đảng đoàn thể

- Đảng, đoàn thể: trong sạch, vững mạnh. Riêng năm 2014 Đảng bộ Công ty được Đảng ủy Tổng Công ty công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.
- Công đoàn: nhiều năm liền đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.
- Đoàn Thanh niên Công ty đạt danh hiệu cơ sở đoàn xuất sắc, được Thành đoàn tặng cờ thi đua xuất sắc và Trung ương đoàn tặng Bằng khen.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là: Tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

Ngoài ra, Công ty còn có những dịch vụ khác như:

- Quản lý và thực hiện các dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe.
- Tổ chức vận chuyển hành khách liên tỉnh qua các bến xe và các phương tiện vận tải hành khách lưu đậu tại bến.
- Tham gia vận tải hành khách liên tỉnh theo hợp đồng kinh tế.
- Trung chuyển hàng hóa trong thành phố và vận chuyển hàng hóa đường bộ liên tỉnh bằng hợp đồng kinh tế.
- Kinh doanh kho chứa hàng hóa.
- Môi giới vận chuyển hàng hóa, giáo dục dạy nghề.

Địa bàn kinh doanh

Công ty có 2 bến xe trực thuộc hoạt động chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

- **Bến xe An Sương**

Địa chỉ: Quốc lộ 22, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP.HCM.

Điện thoại: 028 3883 2516

Fax: 028 3883 0411

Email: bxansuong@benbaivantaisaigon.com.vn

- **Bến xe Ngã tư Ga**

Địa chỉ: 720, Quốc Lộ 1A, Khu phố 3B, P.Thạnh Lộc, Quận 12, TPHCM.

Điện thoại: 028 37161 333

Fax: 028 37161 587

Email: bxngatuga@benbaivantaisaigon.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

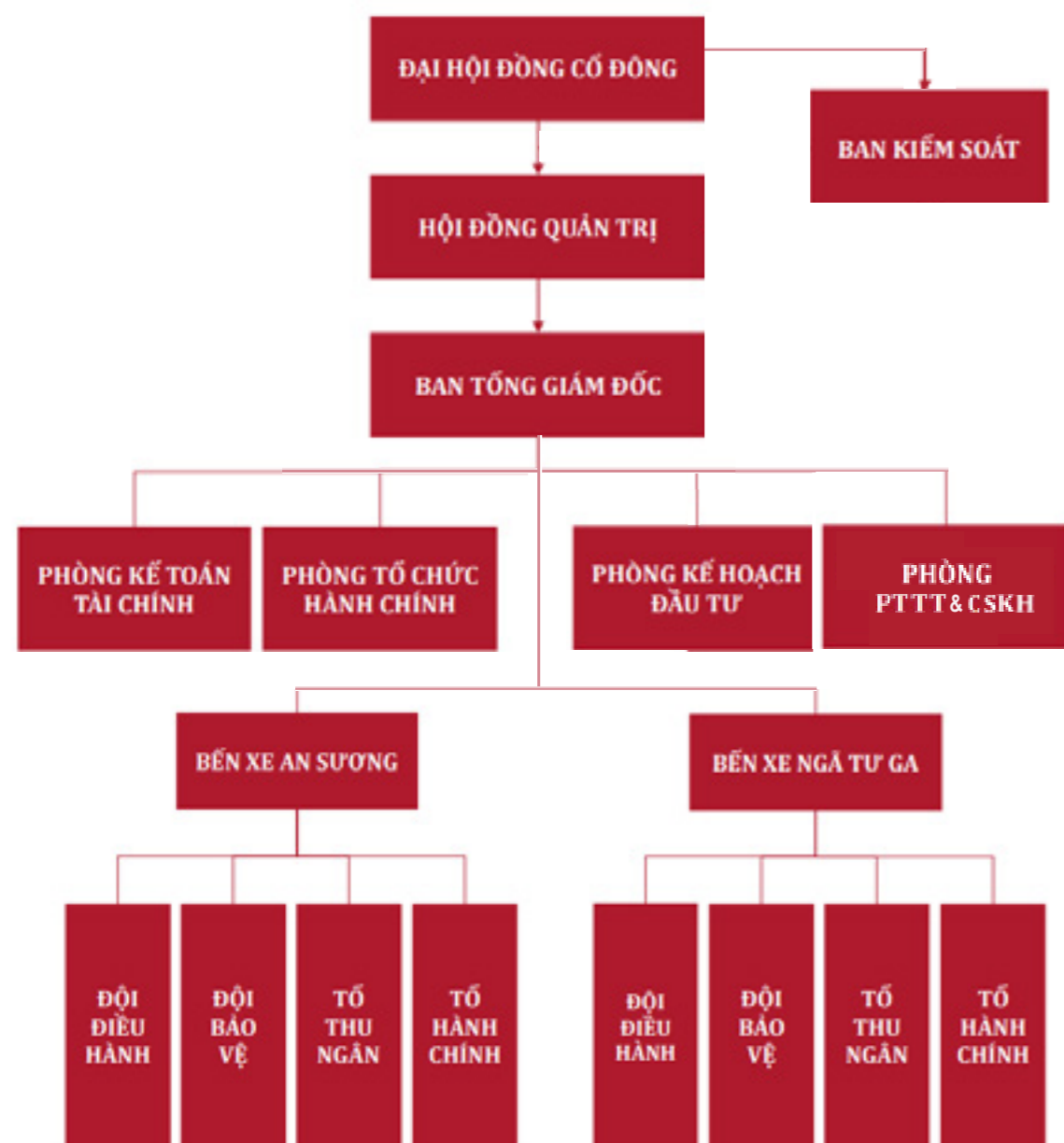
==== Mô hình quản trị =====

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc



Công ty con, công ty liên kết: Không có

==== Cơ cấu bộ máy quản lý =====



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu

Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn luôn phấn đấu trở thành doanh nghiệp năng động, sẵn sàng đổi mới để thích ứng với nhu cầu của khách hàng ngày càng đa dạng. Do đó, mục tiêu chính mà Công ty muốn hướng đến là đưa hai bến xe hiện hữu phát triển thành bến xe đa chức năng, mang đến thị trường chất lượng dịch vụ vượt trội và tạo ra nhiều sự lựa chọn cho khách hàng. Ngoài việc cung ứng các dịch vụ truyền thống về bến bãi, tổ chức lưu đậu phương tiện, trung chuyển hàng hóa, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện, Công ty cũng mở rộng thêm các dịch vụ hỗ trợ, trung tâm thương mại, mua sắm, vui chơi giải trí, khách sạn, nhà nghỉ,...giúp đa dạng hóa dịch vụ cung cấp, góp phần nâng cao vị thế của Công ty, trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh bến bãi khu vực phía Nam.

Các mục tiêu phát triển bền vững

Đi đôi với sự phát triển bền vững của Công ty là trách nhiệm đối với môi trường và xã hội. Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn luôn nỗ lực thực hiện tốt mọi trách nhiệm, góp phần giúp Công ty xây dựng được hình ảnh doanh nghiệp tốt đẹp trong mắt khách hàng, luôn là sự ưu tiên lựa chọn của khách hàng, Công ty cam kết thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường. Định kỳ, Công ty sẽ tổ chức vệ sinh bến bãi nhằm đảm bảo nơi làm việc cũng như nơi phục vụ khách hàng xanh, sạch, đẹp. Với những chất thải nguy hại, Công ty sẽ liên hệ với Công ty Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh để lên kế hoạch xử lý. Công ty thường xuyên đầu tư trồng nhiều cây xanh để cải thiện chất lượng không khí tại bến xe, nơi tập trung nhiều khói bụi. Bên cạnh mục tiêu vì môi trường, Công ty còn thực hiện đóng góp cho cộng đồng. Đối với những hoàn cảnh khó khăn ở địa phương, Công ty hợp tác và thảo luận với chính quyền để cùng chung tay giúp đỡ, tích cực đóng góp vì xã hội.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Để có thể phát triển vượt trội trong tương lai thì Công ty Cổ phần Bến bãi vận tải Sài Gòn luôn chú trọng đến việc đưa ra các kế hoạch cũng như chiến lược trung và dài hạn dựa theo sự tìm hiểu về thị trường trong một thời gian dài.

Về hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ

Công ty tập trung phát triển hoạt động kinh doanh trên cơ sở hiện đại hóa hai bến xe hiện hữu, liên tục nâng cao chất lượng phục vụ hành khách thông qua nhiều cải tiến, đổi mới chất lượng dịch vụ. Đồng thời, Công ty cũng đầu tư để mở rộng Bến xe An Sương, đầu tư dự án Bến xe Sông Tắc trên trục đường cao tốc Sài Gòn - Long Thành - Dầu Giây, đón đầu chủ trương di dời các bến xe liên tỉnh ra khỏi nội thành. Bên cạnh việc phát triển những dịch vụ mới, Công ty tập trung để cải thiện chất lượng những dịch vụ cũ như duy tu sửa chữa mặt bãi đảm bảo an toàn cho hành khách và phương tiện ra vào bến, cải tạo hệ thống thoát nước hạn chế ngập úng mặt bãi lâu ngày trong mùa mưa, sơn chống sét nhà để xe 2 bánh cao tầng, lắp đặt hệ thống chống sét cho nhà để xe hai bánh, sơn sửa khu văn phòng làm việc và nhà ga nhằm nâng cao chất lượng cơ sở vật chất để phục vụ quý hành khách được tốt nhất. Ngoài ra, Công ty cũng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành, tăng cường hợp tác với các đơn vị mạnh, có năng lực, uy tín để khai thác cung ứng các dịch vụ tại bến xe.

Về lao động

Bên cạnh việc tập trung phát triển kinh doanh, Công ty nhận thức được nguồn nhân sự đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển doanh nghiệp. Theo đó, Công ty đã có những hoạt động đào tạo nội bộ, giúp nhân viên nâng cao năng lực chuyên môn, tư duy và những kỹ năng ứng dụng. Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty được hướng đến tinh thần phục vụ khách hàng chuyên nghiệp và hết lòng. Đây chính là "điểm vàng" trong việc thu hút khách hàng mới và tạo sự gắn bó với khách hàng cũ.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2021, đợt bùng phát lần thứ tư của dịch Covid-19 gây ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh Việt Nam. Theo Tổng Cục thống kê, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2021 tăng 2,58% so với cùng kỳ năm 2020. Trong cơ cấu nền kinh tế, ngành vận tải là ngành chịu ảnh hưởng mạnh ở 03 quý đầu năm và chỉ được khôi phục ở quý IV. Tại thời điểm cuối năm, vận tải hành khách tăng 48,4%, luân chuyển hành khách tăng 51,3% và vận chuyển hàng hóa tăng 31,8%, luân chuyển hàng hóa tăng 28,4%. Tính chung cả năm 2021, vận chuyển hành khách giảm 33,0% so với năm trước, luân chuyển hành khách giảm 42,0%, vận chuyển hàng hóa giảm 8,7% và luân chuyển hàng hóa giảm nhẹ 1,8%. Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa, năm 2021 là một năm đầy thách thức đối với Công ty. Tuy nhiên, với sự "đứt gãy" trong vận chuyển vào thời điểm quý III/2021, việc phục hồi nền kinh tế sau đó khiến giá vận chuyển gia tăng. Đây cũng được xem là điểm sáng trong bức tranh chung của ngành vận tải năm 2021. Công ty tận dụng cơ hội khi nền kinh tế vực dậy và đưa ra chiến lược thích hợp nhất để nâng cao hiệu quả kinh doanh.



Rủi ro pháp luật

Với mô hình hoạt động là công ty cổ phần để đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM, Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động,... Bên cạnh đó, do đặc thù ngành, Công ty còn chịu tác động từ Luật Giao thông Đường bộ. Để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ đúng quy định và hạn chế những rủi ro pháp luật, Công ty thường xuyên cập nhật những đổi mới trong các bộ luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty. Đồng thời, với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng xử lý, Công ty chủ động phối hợp với đơn vị tư vấn để đưa ra biện pháp giải quyết hiệu quả nhất, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được diễn ra liên tục, không gián đoạn.

Rủi ro giao thông

Địa bàn hoạt động chính của Công ty là Thành phố Hồ Chí Minh – nơi có tốc độ đô thị hóa nhanh hơn những khu vực khác. Nhiều công trình được triển khai xây dựng. Đây cũng là nơi mà người dân phải đối mặt với vấn đề ùn tắc giao thông thường xuyên, đặc biệt là giờ cao điểm. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng ùn tắc giao thông nơi đây là do lượng xe cơ giới tham gia giao thông tăng cao. Bên cạnh đó, việc các công trình đang dở kéo dài khiến cho diện tích lòng đường bị thu hẹp cũng là một nguyên nhân dẫn đến tình trạng ùn tắc giao thông. Việc tắc nghẽn giao thông như vậy khiến cho các phương tiện vận tải tại Bến xe Ngã tư ga và Bến xe An Sương gặp cản trở trong việc ra vào bãi. Chính vì vậy, để nâng cao chất lượng giao thông, Công ty đã bố trí một số cán bộ trật tự bên trong và ngoài khu vực cổng bến xe để hỗ trợ điều động, giúp xe lưu thông dễ dàng hơn. Bên cạnh đó, Công ty còn lên kế hoạch để mở rộng bến xe nhằm cải thiện tình trạng kẹt xe, giúp các phương tiện lưu thông thuận lợi hơn.



Rủi ro cạnh tranh

Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty chịu sự cạnh tranh trực tiếp từ Bến xe Miền Đông và Bến xe Miền Tây, các bến xe tư nhân, "xe dù" tự phát. Do đó, Công ty không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh của mình, nhằm giữ chân được khách hàng truyền thống và thu hút khách hàng mới. Công ty tích cực đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp bến xe hiện hữu. Đồng thời, nắm bắt được tâm lý khách hàng ngày nay rất quan tâm đến chất lượng phục vụ, Công ty luôn chú trọng trong các công tác tuyển dụng, đào tạo đội ngũ nhân sự có năng lực phục vụ tốt, góp phần tạo được sự hài lòng và gắn bó lâu dài với Công ty.



Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đã đề cập ở trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, hỏa hạn, động đất, bão lụt,... cũng là vấn đề mà Công ty lo ngại. Tuy những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng một khi xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, gây thiệt hại về người và tài sản cho Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu tổn thất bằng việc Công ty luôn đề phòng, xây dựng các giải pháp để có thể kịp thời ứng phó khi rủi ro xảy ra.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

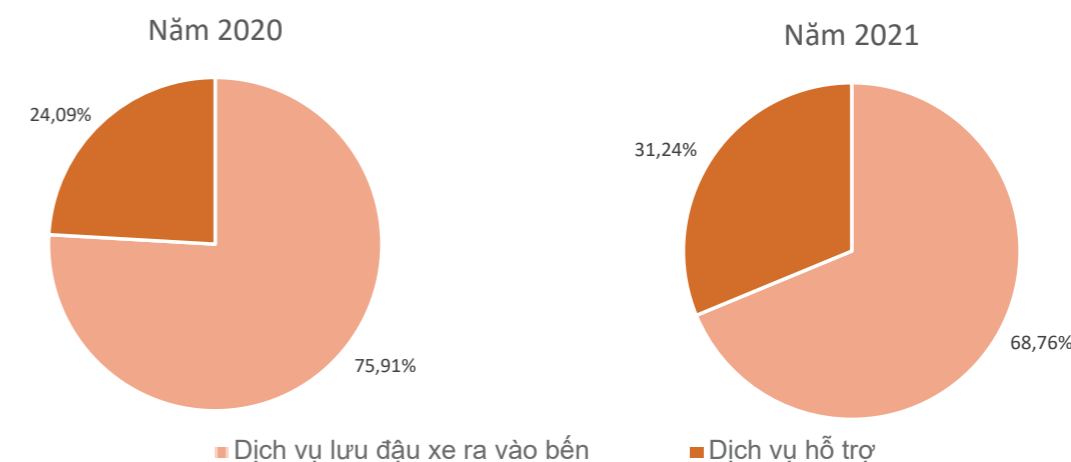
Kết quả hoạt động kinh doanh

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | Thực hiện 2021 | |
|---|---|-------------------|----------------|---------------|----------------|----------------------|-----------------------|
| | | | | | | So với kế hoạch 2021 | So với thực hiện 2020 |
| A. Sản lượng | | | | | | | |
| I Xe khách liên tỉnh | | | | | | | |
| 1 | Xe xuất bến | Lượt | 151.210 | 71.922 | 67.186 | 93,42% | 44,43% |
| 2 | Hành khách qua bến | Lượt | 877.663 | 362.288 | 309.691 | 85,48% | 35,29% |
| II Phương tiện lưu đậu | | | | | | | |
| | Phương tiện lưu đậu | Lượt | 245.395 | 172.595 | 194.928 | 112,94% | 79,43% |
| III Xe hai bánh chờ hàng hoá (Thực hiện từ T7/2020) | | | | | | | |
| | Xe hai bánh chờ hàng hoá (Thực hiện từ T7/2020) | Lượt | 295.140 | 445.025 | 498.394 | 111,99% | 168,87% |
| IV Xe buýt | | | | | | | |
| 1 | Xe xuất bến | Lượt | 479.392 | 282.489 | 281.502 | 99,65% | 58,72% |
| 2 | Hành khách nội tỉnh qua bến | Lượt | 13.417.879 | 5.650.749 | 5.212.892 | 92,25% | 38,85% |
| B. Tổng doanh thu | | Triệu đồng | 42.100 | 28.900 | 28.912 | 100,04% | 68,67% |
| C. Tổng chi phí | | Triệu đồng | 24.156 | 17.998 | 18.902 | 105,02% | 78,25% |
| D. Lợi nhuận trước thuế | | Triệu đồng | 17.944 | 10.902 | 10.009 | 91,81% | 55,78% |
| E. Lợi nhuận sau thuế | | Triệu đồng | 15.380 | 9.362 | 8.559 | 91,42% | 55,65% |

Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Doanh thu thuần | Năm 2020 | | Năm 2021 | | %Năm 2021/2020 |
|------------------|-------------------------------|---------------|-------------|---------------|-------------|----------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | |
| 1 | Dịch vụ lưu đậu xe ra vào bến | 30.167 | 75,91% | 18.813 | 68,76% | 62,36% |
| 2 | Dịch vụ hỗ trợ | 9.575 | 24,09% | 8.546 | 31,24% | 89,25% |
| Tổng cộng | | 39.742 | 100% | 27.359 | 100% | 68,84% |



Công ty có nguồn doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động cung ứng dịch vụ lưu đậu dành cho các phương tiện vận tải, chiếm tỷ trọng 68,76% trong cơ cấu doanh thu năm 2021. Ngoài ra, Công ty còn kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ. Đây cũng là phần còn lại trong cơ cấu doanh thu, chiếm tỷ trọng là 31,24%, bao gồm quảng cáo, khai thác kinh doanh dịch vụ và những dịch vụ hỗ trợ khác. Nhìn chung, năm 2021 là một năm đầy khó khăn đối với nhiều ngành kinh doanh, đặc biệt là ngành vận tải bởi những tiêu cực mà dịch bệnh Covid-19 gây ra. Do đó, các hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng nhiều. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2021 của Công ty đạt 27,36 tỷ đồng, giảm 31,16% so với năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu do hai đợt bùng phát dịch Covid-19 trong năm ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại của người dân, đặc biệt là vào dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu – thời điểm nhu cầu đi lại vượt trội nhất trong năm. Cụ thể, đợt dịch thứ nhất bắt đầu vào thời điểm cận Tết Nguyên đán Tân Sửu với diễn biến phức tạp, nhu cầu đi lại của hành khách giảm, rất nhiều hành khách đặt vé đã hủy chuyến, đổi trả vé. Một số tuyến như: Quảng Ninh, Hải Dương, Gia lai, ... ngừng khai thác để phòng chống dịch. Một số đơn vị vận tải giảm số chuyến hoạt động. Tiếp đó là Quý III/2021, Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga tạm dừng tất cả hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô để thực hiện giãn cách xã hội toàn Thành phố theo tinh thần Chỉ thị 16/CT-TTg Thủ tướng Chính phủ ban hành. Từ đó, sản lượng xe buýt và xe khách liên tỉnh đồng loạt giảm sâu so với năm 2020. Tuy nhiên, trước tình hình bị ảnh hưởng mạnh mẽ từ diễn biến dịch bệnh phức tạp, Công ty vẫn cố gắng tìm kiếm cơ hội kinh doanh, kịp thời nắm bắt nhu cầu vận chuyển hàng hóa từ thị trường để tập trung phát triển dịch vụ lưu đậu đối với xe hai bánh chờ hàng hóa. Điều này thể hiện qua việc lượt xe hai bánh chờ hàng hóa tăng 68,87% so với năm 2020. Dịch vụ cung ứng này chỉ mới bắt đầu được triển khai từ tháng 07/2020, có thể thấy Công ty đã nắm bắt nhu cầu thị trường rất nhanh, thích ứng với điều kiện kinh doanh mới.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu cá nhân | Số lượng CP đại diện sở hữu | Tỷ lệ sở hữu cá nhân | Tỷ lệ đại diện sở hữu |
|-----|---------------|------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------|-----------------------|
| 1 | Trần Hiếu | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | - | 850.000 | - | 17,00% |
| 2 | Bùi Thanh Tâm | Kế toán trưởng | - | - | - | - |



Lý lịch Ban điều hành

Ông Trần Hiếu - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 02/01/1981

Nơi sinh: Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 102/6C Tây Lân, Bà Điểm, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vận tải, Thạc sĩ Quản lý Vận tải đường bộ

Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ, đơn vị công tác |
|-------------------|---|
| 06/2004 - 07/2005 | Quản lý vận tải HKCC, Q. Đội trưởng Công ty TNHH Vận tải TP.HCM (Citranco) |
| 08/2005 - 10/2006 | Quản lý vận tải HKCC, Đội trưởng Công ty TNHH Vận tải TP.HCM (Citranco) |
| 11/2006 - 09/2009 | Quản lý vận tải HKCC, Đội trưởng đội xe 1 Công ty TNHH Vận tải TP.HCM |
| 10/2009 - 12/2009 | Chuyên viên Phòng kế hoạch đầu tư CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |
| 01/2010 - 12/2010 | Phó Trưởng Phòng kế hoạch đầu tư CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |
| 01/2011 - 02/2013 | Phó Giám đốc Bến xe Ngã Tư Ga CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |
| 03/2013 - 01/2015 | Phó Giám đốc Bến xe An Sương CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |
| 04/2016 - 03/2019 | Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Bến xe An Sương, thuộc CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |
| 02/2015 - nay | Giám đốc Bến xe An Sương CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |
| 01/05/2016 - nay | Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |
| 01/03/2019 - nay | Tổng Giám đốc CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 850.000 cổ phiếu, chiếm 17% vốn điều lệ (Đại diện Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn TNHH MTV)

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

TỔ CHỨC NHÂN SỰ (Tiếp theo)

Bà Bùi Thanh Tâm - Kế toán trưởng

Ngày sinh: 21/08/1980
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ, đơn vị công tác |
|------------------|---|
| 25/11/2020 – nay | Kế toán trưởng CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

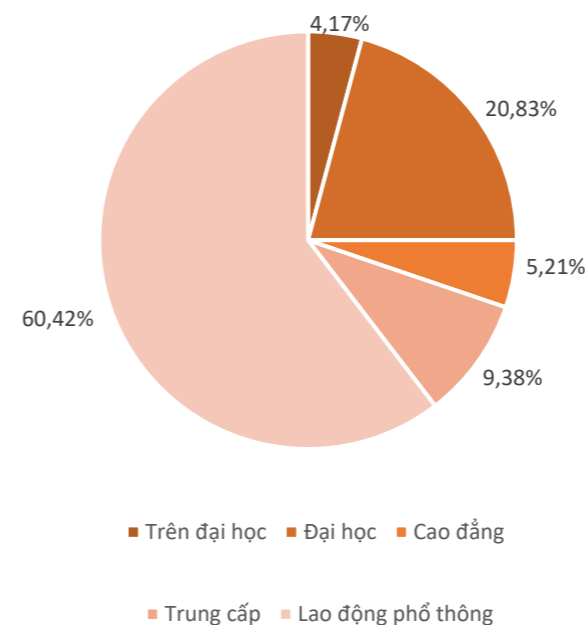
Những thay đổi Ban điều hành trong năm 2021: Không có



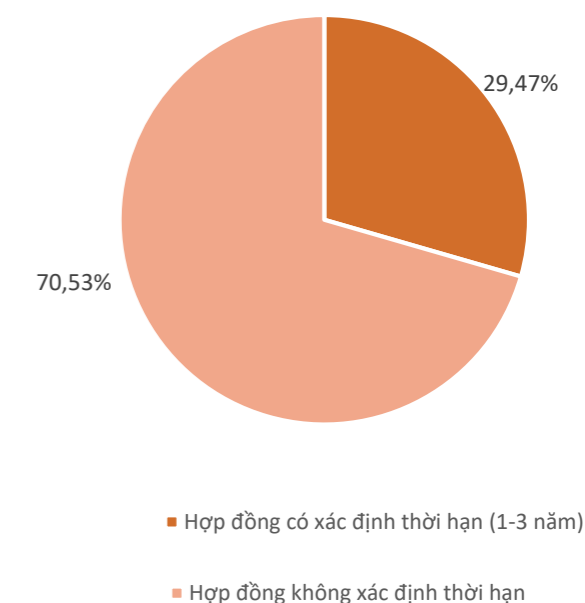
Số lượng cán bộ, nhân viên (Tại ngày 31/12/2021)

| STT | Tính chất phân loại | Số lượng (người) | Tỷ lệ |
|----------|---|------------------|-------------|
| A | Theo trình độ | 95 | 100% |
| 1 | Trên đại học | 4 | 4,17% |
| 2 | Đại học | 20 | 21,05% |
| 3 | Cao đẳng | 5 | 5,26% |
| 4 | Trung cấp | 9 | 9,47% |
| 5 | Lao động phổ thông | 58 | 60,42% |
| B | Theo tính chất hợp đồng lao động | 95 | 100% |
| 1 | Hợp đồng có xác định thời hạn (1-3 năm) | 28 | 29,47% |
| 2 | Hợp đồng không xác định thời hạn | 67 | 70,52% |

THEO TRÌNH ĐỘ



THEO HỢP ĐỒNG

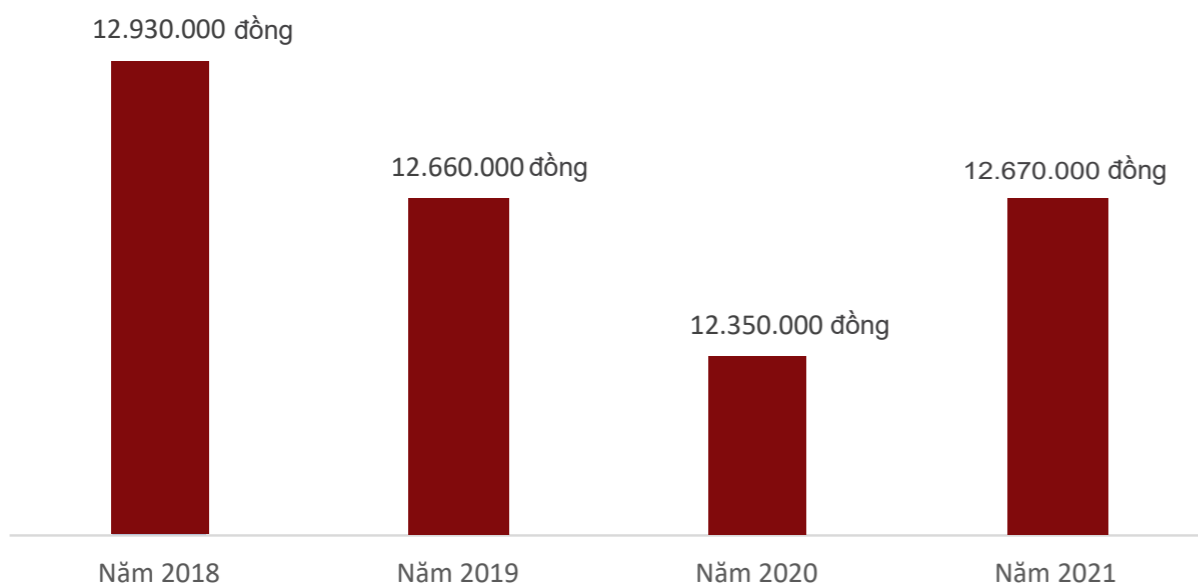


TỔ CHỨC NHÂN SỰ (Tiếp theo)

Thu nhập bình quân

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 |
|---------------------------------------|------------|------------|------------|------------|
| Tổng số lượng người lao động (người) | 106 | 106 | 108 | 95 |
| Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng) | 12.930.000 | 12.660.000 | 12.350.000 | 12.670.000 |

Thu nhập bình quân



Chính sách nhân sự

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển của Công ty. Do đó, Công ty xây dựng các chính sách nhân sự phù hợp nhằm thu hút nhân sự tài giỏi, đồng thời tạo được sự gắn bó lâu dài với Công ty. Người lao động của Công ty, người lao động sẽ được đảm bảo quyền lợi theo đúng pháp luật quy định thông qua hợp đồng lao động. Trong hợp đồng lao động sẽ đề cập đầy đủ các loại quyền lợi mà người lao động được hưởng một cách minh bạch như chế độ lương, thưởng, các chính sách đãi ngộ như tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,...

Về đào tạo

Với mục tiêu nâng cao chất lượng nhân sự, Công ty không chỉ chú trọng ở công tác tuyển dụng mà còn ở công tác đào tạo. Định kỳ, Công ty tổ chức các buổi huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ nhằm bổ sung các kiến thức, kỹ năng theo đặc thù từng nhóm công việc. Các buổi đào tạo được xây dựng trên cơ sở đảm bảo theo đúng quy chế Công ty ban hành. Người lao động tham gia các buổi huấn luyện,

đào tạo chủ yếu về các chương trình quản lý kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, hay tập huấn về kỹ năng phòng cháy chữa cháy,... Qua các buổi đào tạo, người lao động sẽ có cơ hội mở rộng kiến thức, kỹ năng của bản thân. Sau các khóa đào tạo, huấn luyện, Công ty sẽ tổ chức đánh giá để xem xét năng lực của cán bộ, công nhân viên.

Về tuyển dụng

Công tác tuyển dụng nhân sự là một công tác trọng quyết định chất lượng nguồn nhân lực của Công ty. Chính vì vậy, Công ty xây dựng quy chế tuyển dụng chặt chẽ và phù hợp. Kết quả tuyển dụng đảm bảo minh bạch, công bằng, nhằm giúp Công ty không bỏ sót nhân tài, góp phần giúp Công ty tìm kiếm và phát triển đội ngũ cán bộ có năng lực đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ (Tiếp theo)

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty xây dựng các chính sách chi trả lương phù hợp với từng vị trí làm việc, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước và quyền lợi đối với người lao động. Mỗi tháng, Công ty chia ra hai kỳ để trả lương cho nhân viên, cam kết việc chi trả diễn ra đúng thời hạn, không xảy ra trường hợp trả lương chậm làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của người lao động. Định kỳ, Công ty sẽ xem xét và tiến hành họp để ra quyết định tăng lương cho người lao động. Hàng tháng, Công ty đánh giá, bầu chọn kết quả cho các cuộc thi đua xếp loại lao động theo cấp A, B, C, thi đua bầu chọn cá nhân có thành tích xuất sắc. Các cuộc thi này ngoài tuyên dương còn đi kèm với các giải thưởng hiện kim. Đây cũng là động lực giúp người lao động nỗ lực hơn trong công việc. Bên cạnh đó, người lao động còn được hưởng chế độ lương tháng 13, ghi nhận những đóng góp mà nhân viên đã tích cực cống hiến trong một năm.



Về môi trường làm việc

Công ty tích cực xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện với đội ngũ nhân sự. Bên cạnh đó, Công ty còn hướng nhân viên đến sự đoàn kết, gắn bó với nhau, giúp nhân viên làm việc nhóm đạt hiệu quả tốt hơn. Công ty đảm bảo môi trường làm việc dành cho nhân viên đáp ứng đủ điều kiện về mặt tinh thần và vật chất, giúp người lao động phát huy tối đa khả năng trong công việc. Đồng thời, Công ty cũng cam kết người lao động sẽ làm việc theo đúng quy định của pháp luật. Với những cán bộ nhân viên làm việc tăng ca sẽ được Công ty ghi nhận và tính lương theo đúng chế độ tăng ca. Với những dịp lễ, Công ty sẽ phê duyệt cho nhân viên nghỉ theo đúng quy chế. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi vui chơi, du lịch nhằm giúp nhân viên có thể thư giãn sau khoảng thời làm việc căng thẳng.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Dự án Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1)

Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng giai đoạn đầu (03 tầng dưới nhà điều hành và các hạng mục phụ trợ). Công ty đang thực hiện các thủ tục quyết toán các hợp đồng, lập báo cáo quyết toán dự án.

Dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4,8 ha)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ Đông thường niên 2021, Công ty đã phối hợp với Phòng Tài nguyên môi trường huyện Hóc Môn và Ủy Ban nhân dân xã Bà Điểm thực hiện điều tra xã hội học các hộ dân trong phạm vi dự án. Công ty đã hoàn thành hồ sơ đề xuất dự án, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty thông qua ngày 19/05/2021. Hiện tại, Công ty đã phối hợp các đơn vị tư vấn thực hiện Công tác khảo sát địa hình, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường... trình các cơ quan thẩm quyền thẩm định. Đến nay, Công ty đã trình Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, trình Sở Tài nguyên và môi trường thẩm định hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | % 2021/2020 |
|-----|-----------------------------------|----------|----------------------|-------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 96.588 | 89.754 | 92,92% |
| 2 | Doanh thu thuần | 39.742 | 27.333 | 68,78% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 18.081 | 10.493 | 58,04% |
| 4 | Lợi nhuận khác | (137) | (483) | 353,58% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 17.944 | 10.009 | 55,78% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 15.380 | 8.559 | 55,65% |
| 7 | Tỷ lệ cổ tức | 20% | Dự kiến 10% - 15% | - |

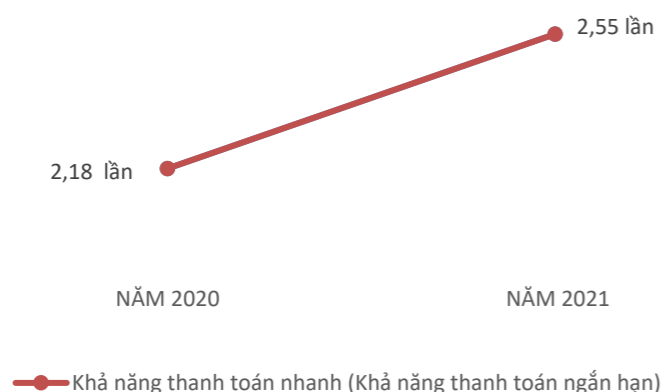


Các chỉ tiêu tài chính

| STT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2020 | Năm 2021 |
|--|--|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| 1 | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 2,18 | 2,55 |
| 2 | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 2,18 | 2,55 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| 1 | Hệ số Nợ/Tổng tài sản | Lần | 27,50 | 19,01 |
| 2 | Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 37,90 | 23,47 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| 1 | Vòng quay khoản phải thu | Vòng | - | - |
| 2 | Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Vòng | 0,42 | 0,29 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| 1 | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 38,70 | 31,31 |
| 2 | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 21,08 | 11,99 |
| 3 | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 16,40 | 9,19 |
| 4 | Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | 45,50 | 38,39 |

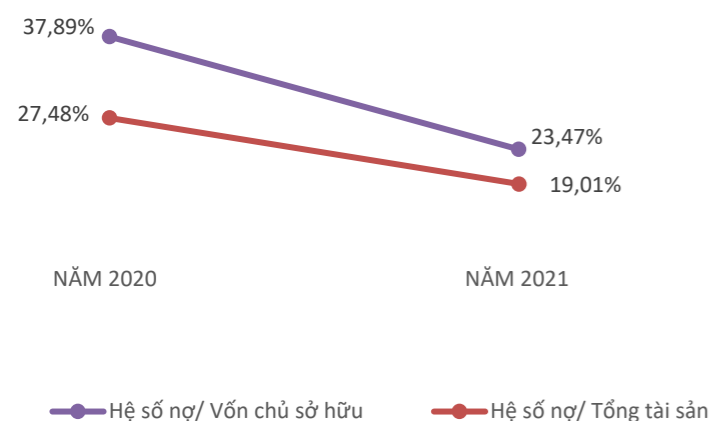
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Khả năng thanh toán



Là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bến bãi vận tải nên Công ty không có hàng tồn kho. Theo đó, khả năng thanh toán ngắn hạn cũng chính là khả năng thanh toán nhanh. Cụ thể, hai tỷ số này trong năm 2021 đạt 2,55 lần, tăng nhẹ so với mức 2,18 lần năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do nợ ngắn hạn năm 2021 giảm 35,71%, tương ứng với mức giảm 9,48 tỷ đồng so với năm 2020. Tính đến thời điểm cuối năm 2021, Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức phải trả cho Tổng công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH MTV và các đối tượng khác khiến nợ ngắn hạn của Công ty giảm đáng kể. Mặc dù các hệ số khả năng thanh toán tăng nhẹ nhưng đây là tín hiệu khả quan với Công ty, cho thấy Công ty đã nâng cao được khả năng thanh toán trong năm 2021.

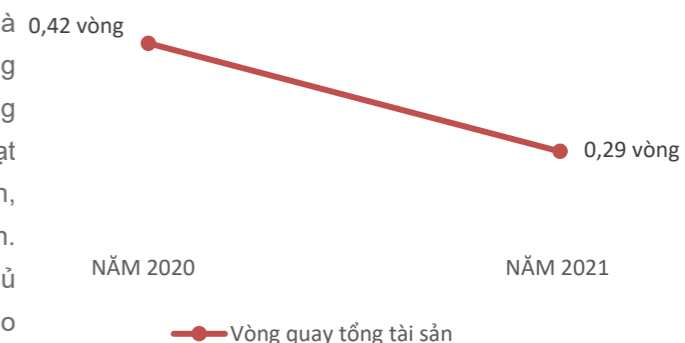
Cơ cấu vốn



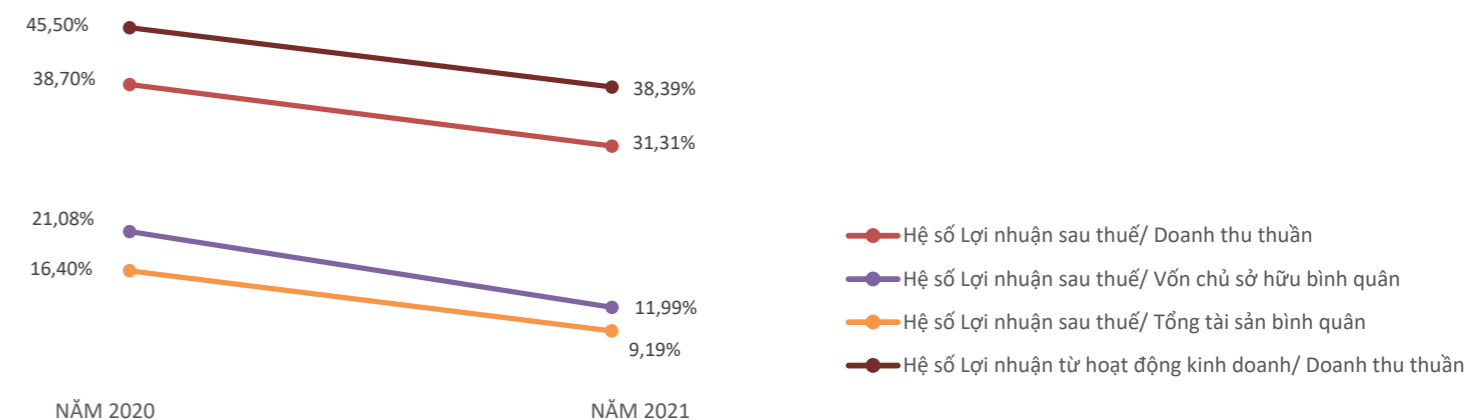
Trong năm 2021, các tỷ số về cơ cấu vốn đều giảm. Tỷ số nợ/tổng tài sản được ghi nhận ở mức 19,01%, giảm so với mức 37,90% năm 2020 và tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt 23,47%, giảm so với mức 27,50% năm 2020. Nợ của Công ty hoàn toàn đến từ nợ ngắn hạn. Nguyên nhân chủ yếu khiến hai chỉ tiêu về cơ cấu vốn giảm là do nợ ngắn hạn giảm đáng kể 35,71% so với năm 2020, phần lớn đến từ sự sụt giảm khoản phải trả với bên liên quan là Tổng công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH MTV và các đối tượng khác. Nhìn chung, Công ty vẫn đảm bảo cấu trúc vốn hợp lý.

Năng lực hoạt động

Vòng quay tổng tài sản trong năm 2021 đạt 0,29 vòng, giảm so với mức 0,42 vòng năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu thuần năm 2021 giảm 12,409 tỷ đồng, tương đương giảm 31,22%. Do tình hình dịch bệnh ảnh hưởng trong năm nên nhu cầu đi lại của người dân giảm xuống, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, đây là tình hình chung bởi dịch bệnh là yếu tố khách quan. Hiện nay, dịch bệnh dần được kiểm soát tốt và độ bao phủ vắc xin ngừa Covid-19 ở mức độ rất cao, tạo điều kiện cho kinh tế xã hội phục hồi mạnh mẽ.



Khả năng sinh lời



Trong năm 2021, lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 44,35% so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến sự sụt giảm các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty. Các chỉ số ROS, ROE và ROA đều giảm, ghi nhận ở mức 31,31%, 11,99% và 9,19%, lần lượt giảm so với mức 38,70%, 21,08% và 16,40% trong năm 2020.

Mặc dù khả năng sinh lời giảm nhưng với sự cố gắng vượt qua khó khăn của Công ty thì đây được xem là kết quả đáng khích lệ. Đồng thời, với những dự án nâng cấp, mở rộng bến xe gần được hoàn thiện, Công ty sẽ có thêm nhiều cơ hội thúc đẩy tăng trưởng trong thời gian tới

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 5.000.000 cổ phiếu

Loại cổ phần: cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Cơ cấu cổ đông (Tại ngày 10/06/2021)

| STT | Loại cổ đông | Số cổ phần | Giá trị (Triệu đồng) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----------------------------|------------------|------------------|-----------------------|------------------|
| I | Cổ đông nhà nước | 2.550.000 | 25.500.000.000 | 51,00% |
| II | Cổ đông lớn | 1.986.686 | 19.866.860.000 | 39,73% |
| 1 | Trong nước | 1.986.686 | 19.866.860.000 | 39,73% |
| 2 | Nước ngoài | - | - | - |
| III | Cổ đông khác | 463.314 | 4.633.140.000 | 9,27% |
| 1 | Trong nước | 368.427 | 3.684.270.000 | 7,37% |
| 2 | Nước ngoài | 94.887 | 948.870.000 | 1,90% |
| Tổng cộng (I+II+III) | | 5.000.000 | 50.000.000.000 | 100% |

Danh sách cổ đông lớn (Tại ngày 10/06/2021)

| STT | Tên | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%) |
|-----|---|-------------------|----------------------|
| 1 | Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn TNHH MTV | 2.550.000 | 51,00% |
| 2 | Ngô Quang Hiền | 719.712 | 14,39% |
| 3 | Mai Hồng Quỳ | 500.000 | 10,00% |
| 4 | Ngô Quang Trung | 266.974 | 5,34% |
| 5 | Nguyễn Hương Giang | 250.000 | 5,00% |
| 6 | Phan Kim Mỹ | 250.000 | 5,00% |



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong bối cảnh hiện đại ngày nay, mọi thứ đều phát triển, kéo theo nhận thức về môi trường ngày càng cao. Khách hàng có khuynh hướng lựa chọn những doanh nghiệp đặc biệt quan tâm, bảo vệ môi trường. Chính vì vậy, Công ty luôn chú trọng đến yếu tố môi trường gắn liền với hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty cam kết mọi hoạt động kinh doanh đều tuân thủ theo đúng quy định pháp luật về vấn đề bảo vệ môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường. Ban lãnh đạo Công ty cũng tích cực nâng cao nhận thức của toàn thể doanh nghiệp về việc vấn đề này. Bên cạnh việc nâng cao ý thức môi trường của đội ngũ nhân sự, Công ty còn đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến hành khách, các doanh nghiệp vận tải và cán bộ quản lý tại khu vực bến bãi. Đồng thời, Công ty đầu tư các trang thiết bị phục vụ kiểm soát quản lý, nâng cao năng lực quản lý môi trường ở cả hai bến xe, đảm bảo thực hiện tốt việc phân loại rác theo nguồn (rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp và rác thải nguy hại). Công ty thường xuyên thực hiện kiểm tra định kỳ công tác vệ sinh môi trường tại các đơn vị trực thuộc để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và Phòng chống cháy nổ. Đối với những chất thải nguy hại và chất thải rắn, Công ty sẽ liên hệ với Công ty Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh để lên kế hoạch thu gom.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (Tiếp theo)

Tiêu thụ nước

Nước là nguồn tài nguyên hữu hạn nên Công ty luôn ý thức sử dụng tiết kiệm. Công ty luôn khuyến cáo nhân viên nâng cao ý thức tiết kiệm nước, duy trì nguồn tài nguyên của quốc gia. Bên cạnh đó, Công ty còn định mức hóa lượng nước sử dụng trong từng công tác như tối ưu hóa quy trình vệ sinh bến bãi, tránh lãng phí gây thiệt hại cho Công ty.

Tiêu thụ năng lượng

Hiện nay, lối sống xanh được nhiều người quan tâm và dần trở thành xu hướng thời đại. Sự chuyển đổi của người dùng sang hướng tiêu dùng xanh khiến các doanh nghiệp cũng phải "chuyển mình" để phù hợp với nhu cầu và thị hiếu mới. Phát triển bền vững thúc đẩy trách nhiệm của doanh nghiệp với các vấn đề về môi trường, xã hội. Công ty cam kết mọi hoạt động kinh doanh đều tuân thủ theo đúng quy định pháp luật về vấn đề bảo vệ môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường. Ban lãnh đạo Công ty cũng tích cực nâng cao nhận thức của toàn thể người lao động về vấn đề này. Ngoài ra, Công ty còn đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến hành khách, các doanh nghiệp vận tải và cán bộ quản lý tại khu vực bến bãi. Đồng thời, Công ty đầu tư các trang thiết bị phục vụ kiểm soát quản lý, nâng cao năng lực quản lý môi trường ở cả hai bến xe, đảm bảo thực hiện tốt việc phân loại rác theo nguồn (rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp và rác thải nguy hại). Công ty thường xuyên thực hiện kiểm tra định kỳ công tác vệ sinh môi trường tại các đơn vị trực thuộc để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và Phòng chống cháy nổ. Đối với những chất thải nguy hại và chất thải rắn, Công ty sẽ liên hệ với Công ty Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh để lên kế hoạch thu gom.



Chính sách liên quan đến người lao động

Vai trò của đội ngũ nhân viên là rất quan trọng, vì vậy Công ty luôn tạo điều kiện cho đội ngũ người lao động phát huy khả năng của bản thân. Điều đó không chỉ thể hiện qua chính sách lương, thưởng mà còn là sự quan tâm đến đời sống tinh thần, sức khỏe của người lao động. Cán bộ công nhân viên của Công ty đảm bảo được hưởng đầy đủ quyền lợi liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Ngoài

ra, Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Người lao động của Công ty còn được trang bị đồng phục, bảo hộ lao động,... Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích cán bộ công nhân viên tham gia các buổi huấn luyện, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và cập nhật những kỹ năng cần thiết. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động du lịch nghỉ mát, các buổi vui chơi tập thể, giúp người lao động gắn bó và có tinh thần sảng khoái để làm việc tối đa khả năng của mình.

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm đối với xã hội đã và đang là một phần quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Hơn 30 năm hoạt động, Công ty đã giải quyết vấn đề việc làm cho nhiều người lao động, giúp họ có điều kiện cải thiện chất lượng cuộc sống. Hàng năm, Công ty xây dựng các chương trình, hoạt động tình nguyện, đóng góp vì cộng đồng. Những chương trình mà Công ty đã tích cực đóng góp trong thời gian qua là "Phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng", hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn trong địa phương. Ngoài ra, Công ty còn phối hợp với địa phương tổ chức các cuộc thi thể thao nhằm khuyến khích, hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó. Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ, tham gia trong các chương trình tài trợ phát triển địa phương, tham gia phòng chống tệ nạn, phát triển an ninh đô thị.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

==== Tổng quan về hoạt động của công ty =====

Năm 2021 là một năm đặc biệt khó khăn với mọi doanh nghiệp khi hai đợt dịch bệnh Covid-19 diễn biến nhanh chóng và khó lường. Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn cũng chịu không ít ảnh hưởng trong thời gian qua. Một số thuận lợi và khó khăn như sau:



Thuận lợi

- Với sự đoàn kết nội bộ từ Ban lãnh đạo đến đội ngũ cán bộ nhân viên của Công ty tạo nên sự đồng thuận nhất trí, làm nền tảng để triển khai tốt các chủ trương, nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đặt ra. Nhờ đó, Công ty có thể thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ mà Tổng công ty giao phó một cách kịp thời và chi tiết nhất, mang lại hiệu quả trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp. Đồng thời, toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty phối hợp với Ban lãnh đạo và các cấp chính quyền nghiêm túc thực hiện các công tác phòng chống dịch Covid-19 trong năm, cùng nhau chia sẻ, đoàn kết, hỗ trợ để vượt qua khó khăn.
- Bên cạnh đó, Ban điều hành Công ty luôn chủ động, quyết liệt phối hợp tốt với Hội đồng quản trị để đưa ra các biện pháp kinh doanh đúng đắn, kịp thời ứng phó trước những khó khăn, bố trí hợp lý và khai thác có hiệu quả mặt bằng bến bãi, dịch vụ quảng cáo cũng như các dịch vụ khác tại hai bến xe hiện hữu. Ngoài ra, Công ty nhận được sự hỗ trợ trực tiếp từ Tổng công ty, giúp Công ty định hướng các chiến lược phù hợp trong kinh doanh. Cùng với đó là sự quan tâm ủng hộ của Sở Giao thông Vận tải và chính quyền địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Khó khăn

- Đợt dịch thứ nhất bùng phát vào thời điểm Tết Nguyên đán năm 2021 làm hạn chế nhu cầu đi lại của hành khách, nhiều khách hàng đặt vé trước đã hủy chuyến, đổi trả vé. Để phòng chống dịch, các tuyến xe Quảng Ninh, Hải Dương, Gia Lai,... đã ngừng khai thác. Ngoài ra, một số đơn vị vận tải giảm số chuyến hoạt động. Đến đầu tháng 5/2021, đợt dịch thứ hai bùng phát trở lại đến nay với mức độ nguy hiểm cao hơn, lây lan nhanh hơn. Chính vì vậy, để có thể kiểm soát tốt tình trạng lây lan dịch bệnh, chính quyền các cấp có thẩm quyền đã ban hành văn bản chỉ đạo về Quy định các biện pháp giãn cách xã hội, hạn chế lưu thông, cách ly xã hội. Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đã phối hợp thực hiện nghiêm chỉnh với chính quyền về các công tác phòng chống dịch, Công ty đã tạm dừng hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô (bao gồm: xe vận tải khách theo tuyến cố định liên tỉnh đi, đến và đi qua Thành phố Hồ Chí Minh, xe trung chuyển, xe buýt, xe taxi) tại Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga.
- Qua hai đợt dịch Covid-19 trong năm 2021, hoạt động kinh doanh chung của các đơn vị vận tải tại hai Bến xe khách thuộc Công ty cũng chịu ảnh hưởng lớn khi có thời gian hai Bến xe trực thuộc Công ty phải tạm ngừng kinh doanh. Sản lượng xe xuất bến và hành khách qua bến giảm sâu so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, Công ty cũng gặp khó khăn trong các công tác thu hồi công nợ của các đối tác hoạt động tại hai bến xe.
- Ngoài những khó khăn do yếu tố dịch bệnh gây ra, Công ty cũng phải đối mặt với việc giá xăng dầu tăng cao trong năm, khiến cho hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty thêm phần khó khăn. Mặt khác, tình trạng cạnh tranh không lành mạnh như "xe dù", "bến cóc" ngày càng lớn dẫn đến hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh theo tuyến cố định tại các Bến xe khách liên tỉnh bị ảnh hưởng.



Những tiến bộ công ty đã đạt được

Công ty đã triển khai tốt các công tác ngăn ngừa dịch bệnh, dự phòng các biện pháp ứng phó kịp thời những tình huống có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến Công ty trong thời gian dịch bệnh phức tạp. Hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt được mục tiêu kép là vừa phòng chống dịch bệnh vừa phát triển kinh tế. Để thực hiện tốt mục tiêu này, Công ty thường xuyên họp trực tuyến kiểm tra, giám sát nhắc nhở các đơn vị thực hiện công tác phòng chống dịch, không được phép chủ quan. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ, thực hiện các biện pháp tiết kiệm tối đa các chi phí quản lý, quản lý tốt các dòng tiền nhằm giảm thiểu những tổn thất từ yếu tố khách quan dịch bệnh mang lại. Đồng thời, Công ty luôn duy trì tốt mối quan hệ nội bộ bên trong cũng như với đối tác.



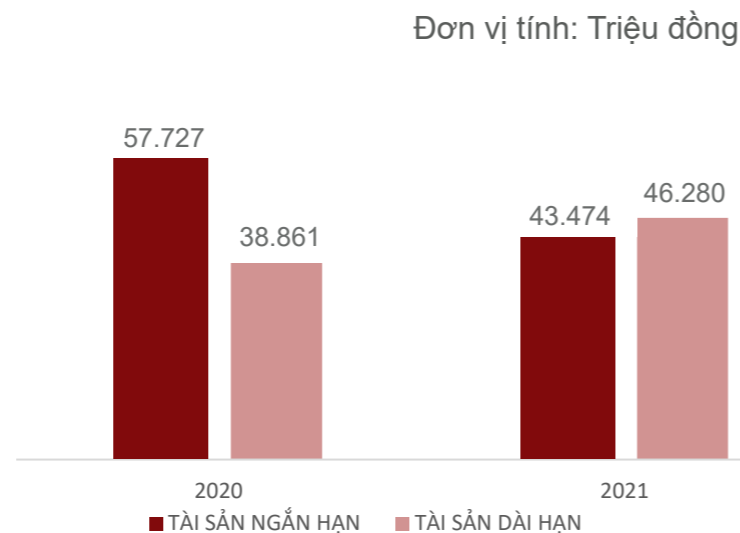
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | % Năm 2021/2020 | Tỷ trọng 2020 | Tỷ trọng 2021 |
|---------------------|---------------|---------------|-----------------|---------------|---------------|
| Tài sản ngắn hạn | 57.727 | 43.474 | 75,31% | 76,91% | 48,44% |
| Tài sản dài hạn | 38.861 | 46.280 | 119,09% | 23,09% | 51,56% |
| Tổng tài sản | 96.588 | 89.754 | 92,92% | 100% | 100% |

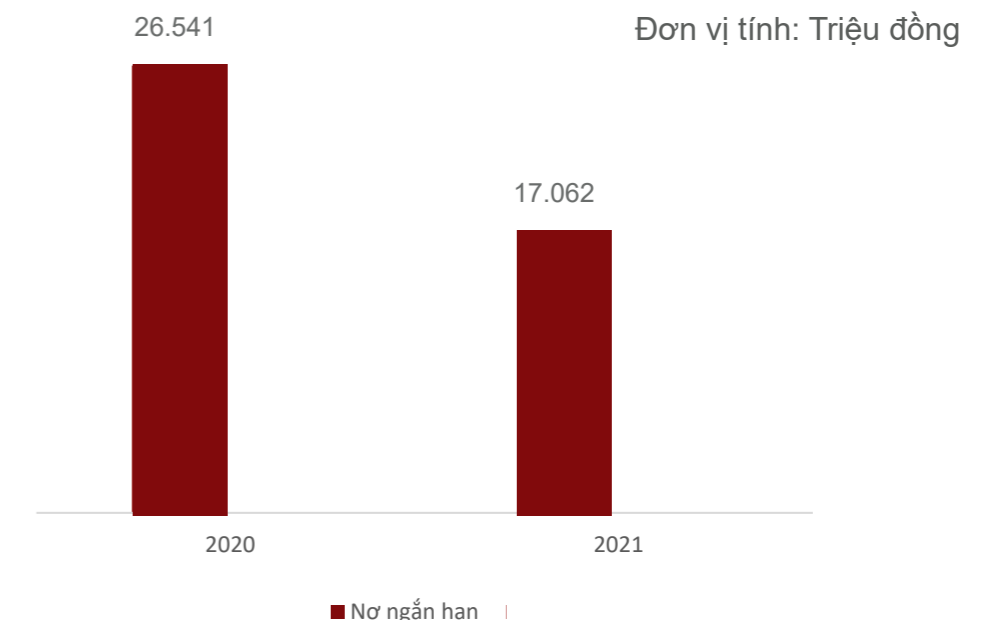
Trong năm 2021, tổng tài sản của Công ty giảm nhẹ 7,08% so với năm 2020, được ghi nhận ở mức 89,754 tỷ đồng. Trong cơ cấu tài sản có sự thay đổi rõ rệt khi tài sản dài hạn năm nay chiếm tỷ trọng hơn tài sản ngắn hạn. Cụ thể, trong năm 2021, tài sản dài hạn 2021 tăng 7,42 tỷ đồng, tương đương tăng 19,09% so với năm 2020, nâng tỷ trọng lên mức 51,56% trong cơ cấu tài sản. Đồng thời, tài sản ngắn hạn năm 2021 giảm 14,25 tỷ đồng, tương ứng với giảm 24,69% so với năm 2020, chiếm tỷ trọng 48,44% tổng tài sản.



Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | % Năm 2021/2020 | Tỷ trọng 2020 | Tỷ trọng 2021 |
|-------------------------|---------------|---------------|-----------------|---------------|---------------|
| Nợ ngắn hạn | 26.541 | 17.062 | 64,29% | 100% | 100% |
| Nợ dài hạn | - | - | - | - | - |
| Tổng nợ phải trả | 26.541 | 17.062 | 64,29% | 100% | 100% |



Tính đến thời điểm 31/12/2021, nợ phải trả của Công ty đạt mức 17,06 tỷ đồng, giảm 33,71% so với năm 2020. Trong đó, phần lớn đến từ nợ ngắn hạn. Nợ ngắn hạn năm 2021 của Công ty giảm 9,479 tỷ đồng, tương ứng với mức giảm 35,71% so với năm 2020. Do Công ty đã tiến hành chi trả hết khoản cổ tức phải trả cho Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV với số tiền là 5,355 tỷ đồng và 5,143 tỷ đồng cho các đối tượng khác. Qua việc giảm tỷ lệ nợ trong năm 2021, có thể thấy Công ty ưu tiên sử dụng nguồn vốn tự chủ phục vụ cho hoạt động kinh doanh, đầu tư đồng thời các khả năng thanh toán vẫn được đảm bảo tốt.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Công tác khai thác vận tải và kinh doanh dịch vụ

- Để thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19, Công ty đã có chiến lược kinh doanh tạm thời. Cụ thể, trong tháng 5/2021, hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh đảm bảo vận chuyển với số lượng hành khách tối đa không qua 50% sức chứa. Từ ngày 07/05/2021 đến ngày 21/05/2021, mỗi chuyến xe vận tải hành khách liên tỉnh không được vượt quá 30 hành khách. Từ ngày 22/05/2021 đến ngày 30/05/2021, mỗi chuyến xe vận tải hành khách liên tỉnh không được vượt quá 20 hành khách. Trong tháng 06/2021, Bến xe An Sương thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 15/CT-TTg, Bến xe Ngã tư ga thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 16/CT-TTg. Đến ngày 13/10/2021, Công ty phối hợp thực hiện theo quyết định 177 QĐ/BGTVT tổ chức thí điểm khôi phục lại hoạt động vận tải. Với mục tiêu khôi phục lại hoạt động kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo tốt công tác phòng chống dịch bệnh, Bến xe An Sương và Bến xe Ngã tư ga cam kết hoạt động tối đa không vượt quá 30% số chuyến trong 7 ngày của đơn vị theo lưu lượng đã được Sở Giao thông Vận tải công bố (số chuyến/tháng) và có giãn cách chỗ trên phương tiện (không áp dụng giãn cách đối với xe giường nằm).
- Trong 6 tháng đầu năm 2021, Công ty thường xuyên góp ý và tìm các khắc phục với các đơn vị vận tải tại hai bến xe về việc lưu thông không đúng biểu đồ giờ, thường xuyên bỏ chuyến, không đưa xe vào bến hoạt động và các công tác thu hồi công nợ. Đối với các đối tác, khách hàng tham gia kinh doanh tại hai bến xe, Công ty cũng lên kế hoạch thực hiện ký kết lại tất cả các hợp đồng thương mại năm 2021, đồng thời tiến hành điều chỉnh đơn giá dịch vụ phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện của hai bến xe. Ngoài ra, Công ty tăng cường phổ cập thông tin đến các doanh nghiệp về quy hoạch tuyến phê duyệt theo Công văn số 11076/CV-BGTVT ngày 03/11/2020 và công văn số 12558/CV-BGTVT ngày 08/12/2020 về việc công bố điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc, định hướng đến năm 2030 của Bộ Giao thông vận tải. Căn cứ theo kế hoạch quy hoạch, Công ty tập trung nguồn lực để phát triển thêm nhiều tuyến xe khách liên tỉnh mới.

Công tác hành chính nhân sự

- Để đảm bảo được yêu cầu công việc mà vẫn thực hiện tốt các công tác phòng chống dịch bệnh, Công ty linh hoạt bố trí nhân sự phù hợp theo từng yêu cầu hoạt động của mỗi phòng ban, đơn vị. Bên cạnh đó, Công ty luôn theo dõi thực hiện các chế độ, chính sách của các cơ quan ban hành, đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ, quyền lợi. Theo quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Công ty đã thực hiện đăng ký với Ủy ban nhân dân Quận 12 để hỗ trợ cho 77 cán bộ nhân viên bị tạm hoãn hợp đồng lao động từ tháng 08 đến tháng 12. Ngoài ra, Công ty còn phối hợp với Cơ quan Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác rà soát danh sách người lao động và người sử dụng lao động được hỗ trợ do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh theo Quyết định 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Cùng với việc giúp người lao động được hưởng các chính sách hỗ trợ qua bảo hiểm xã hội, Công ty còn triển khai thực hiện đăng ký điều chỉnh lương cơ bản theo lương tối thiểu vùng và đăng ký với cơ quan Bảo hiểm xã hội điều chỉnh mức lương chức danh cơ bản đóng BHXH khi thay đổi lương tối thiểu vùng theo từ 01/01/2021. Căn cứ theo đúng quy định, quy chế trả lương, thưởng, hằng năm, Công ty đều thực hiện nâng bậc lương cho người lao động. Đồng thời, người lao động của Công ty còn được tham gia Hội nghị Người lao động năm 2021 do Công ty phối hợp với Công đoàn Công ty tổ chức. Hội nghị được diễn ra dựa trên hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và thảo luận thông qua Hội nghị trực tuyến giữa đại diện người lao động và người sử dụng lao động. Qua đó, Hội nghị đã thống nhất điều chỉnh, bổ sung nội dung Thỏa ước lao động tập thể phù hợp với quy định mới của Luật lao động với các điều khoản có lợi hơn cho người lao động của Công ty.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ (Tiếp theo)

Công tác tài chính

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, khách hàng ngày càng ưa chuộng phương thức thanh toán nhanh và tiện lợi. Nắm bắt được nhu cầu thanh toán ngày nay của khách hàng, Công ty đã tích cực cải tiến phương thức thanh toán từ truyền thống sang phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Với phương thức thanh toán này, khách hàng thuận tiện hơn khi thanh toán thông qua các loại ví điện tử hoặc thẻ tín dụng ngân hàng,... Ngoài ra, Công ty tích cực kết nối với nhà cung cấp hóa đơn điện tử trên hệ thống phần mềm Bravo, thực hiện ứng dụng hoá đơn điện tử theo TT32/2011/TT-BTC. Việc Công ty áp dụng hóa đơn điện tử trong công tác tài chính không những giúp Công ty giảm được các khoản chi phí giấy, mực in, vận chuyển, lưu trữ hóa đơn và tự động hóa các báo cáo thay vì thực hiện thủ công như trước mà còn giúp Công ty kiểm soát dễ dàng các hóa đơn, tránh được các hành vi gian lận.

Công tác pháp chế

Công ty nhanh chóng triển khai các kế hoạch rà soát, sửa đổi và xây dựng mới các văn bản quản lý nội bộ Công ty. Cụ thể, Công ty tập trung rà soát các Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể để chuẩn bị tốt công tác tổ chức Hội nghị đại biểu người lao động năm 2021, Dự thảo Giao ước thi đua năm 2021. Thông qua việc tích cực cải thiện công tác pháp chế, các hoạt động của Công ty dần được hoàn thiện khung pháp lý. Bên cạnh đó, Tổ Pháp chế cũng đã tiến hành tập hợp, nghiên cứu các văn bản pháp lý quan trọng có liên quan và tác động nhiều mặt đến

hoạt động của Công ty như Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán,... Công ty cũng không ngừng bám sát theo dõi và thảo luận với Ủy ban nhân dân Quận 12, nhằm đẩy nhanh các công tác bàn giao theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố để hoàn tất quyết toán chuyển thể doanh nghiệp từ Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần. Đồng thời, Công ty cũng tiếp tục theo dõi thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất tại Bến xe An Sương sau khi bàn giao đất phục vụ xây dựng hầm chui An Sương và thực hiện thủ tục ký lại Phụ lục hợp đồng thuê đất tại Bến xe Ngã tư ga.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2022 |
|-----|---|-------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | Triệu đồng | 30.258 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 10.011 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 8.009 |
| 4 | Nộp ngân sách | Triệu đồng | 5.131 |
| 5 | Kế hoạch Đầu tư | Triệu đồng | 18.200 |
| 6 | Tiền lương bình quân tháng | | |
| - | Tiền lương bình quân người lao động | Đồng | 9.236.000 |
| - | Tiền lương bình quân viên chức quản lý chuyên trách | Đồng | 30.000.000 |
| 7 | Thu nhập bình quân | Đồng | 10.870.000 |



Các giải pháp thực hiện

Công tác khai thác kinh doanh vận tải

- Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc theo các văn bản chỉ đạo của chính quyền các cấp về phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong hoạt động kinh doanh năm 2022. Để đảm bảo việc triển khai được thực hiện theo đúng yêu cầu, Công ty tăng cường các công tác kiểm tra đơn vị trực thuộc và báo cáo tình hình đến Sở Giao thông Vận tải, Tổng công ty. Bên cạnh đó, Công ty rà soát tình hình hoạt động và thảo luận với các đơn vị vận tải nhằm lên kế hoạch cùng chia sẻ khó khăn trong thời gian dịch bệnh. Đối với những đơn vị vận tải mới, Công ty tích cực hỗ trợ đăng ký hoạt động tại bến. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn khách hàng mới nhằm gia tăng nguồn thu. Hiện nay, các công tác tiêm chủng vắc xin đang dần phủ rộng cả nước, do đó, nhu cầu đi lại sẽ tăng lên trong thời gian tới. Dựa vào tình hình thực tế, Công ty tiếp tục phát triển thêm nhiều tuyến xe khách liên tỉnh mới để đáp ứng nhu cầu thị trường trong thời gian tới.
- Công ty tập trung đào tạo kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử, xây dựng thái độ phục vụ của đội ngũ nhân sự với tiêu chí văn minh lịch sự nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Từ đó, duy trì được sự gắn bó lâu dài với khách hàng, đặc biệt là nhóm khách hàng lớn và lâu năm. Chất lượng dịch vụ được Công ty xây dựng theo hướng hiện đại hóa thông qua công tác lắp đặt phần mềm tra cứu thông tin. Qua đó, hành khách có thể dễ dàng tìm hiểu các thông tin cần thiết như thông tin chuyến xe, thời gian xuất bến, giá vé,... Ngoài phần mềm tra cứu thông tin, Công ty còn xây dựng phần mềm bán vé điện tử, phần mềm thanh toán trực tuyến, giúp khách hàng thuận tiện trong việc mua vé và thanh toán nhanh chóng.

Công tác tài chính

Công ty tiếp tục quản lý tài chính hiệu quả, đảm bảo nguồn vốn sẵn sàng cho việc triển khai cải tạo sửa chữa tại Bến xe Ngã Tư Ga và Bến xe An Sương. Đồng thời, Công ty bảo toàn và nâng cao hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động. Công ty cam kết thực hiện đúng công tác kế toán tài chính và kiểm tra tài chính định kỳ theo quy định cũng như nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, Công ty chủ động liên hệ với chi cục Tài chính doanh nghiệp để được hướng dẫn thực hiện quyết toán chuyển thể Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần.

Công tác đầu tư

- Dự án Đầu tư nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1): Tiếp tục thực hiện quyết toán giai đoạn đầu của dự án.
- Dự án Mở rộng Bến xe An Sương 4,8 ha: Tiếp tục thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư dự án (Theo dõi kết quả thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường).
- Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt dự án và triển khai thực hiện các bước tiếp theo.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về hoạt động kinh doanh

Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga luôn bám sát, chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách, đặc biệt là trong dịp cao điểm như Tết Dương lịch 2021, Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021, lễ 30/4 – 1/5. Công ty luôn đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường trong suốt thời gian phục vụ hành khách, hạn chế các tình trạng bị ứ đọng tại bến và xảy ra ùn tắc giao thông trong khu vực. Các công tác bán vé, điều hành phân luồng giao thông, chăm sóc khách hàng được Công ty thực hiện tốt, đặt sự hài

lòng của khách hàng lên hàng đầu. Bên cạnh đó, trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19, Công ty cũng thực hiện hỗ trợ các đơn vị vận tải, đối tác bằng cách giảm một số khoản phí dịch vụ trong giai đoạn tháng 06/2021 đến tháng 11/2021 tại hai Bến xe nhằm chia sẻ khó khăn, đảm bảo cho các đơn vị vận tải, đối tác duy trì hoạt động. Ngoài ra, Bến xe An Sương còn được công bố là bến xe đạt tiêu chuẩn bến xe khách loại 1 với thời hạn 05 năm từ 30/12/2021 đến ngày 30/12/2026 theo Quyết định 1329/QĐ-SGTVT do Sở Giao thông Vận tải ban hành ngày 30/12/2021.



Về các hoạt động khác

Về tài chính

Các công tác tài chính của Công ty đảm bảo minh bạch, chi trả lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy chế Công ty và pháp luật. Công ty thực hiện tốt các quy định về tài chính kế toán năm 2021 như báo cáo các chỉ tiêu tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo giám sát tài chính của những đại diện vốn Tổng công ty. Định kỳ, Công ty lập báo cáo về tình hình sử dụng vốn huy động sau khi phát hành thêm cổ phiếu để đầu tư cho Dự án nâng cấp Bến xe An Sương. Ngoài ra, Công ty cam kết nộp tờ khai thuế và nộp thuế đầy đủ và đúng thời hạn theo pháp luật quy định. Báo cáo tài chính năm 2021 được thực hiện kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, kết quả kiểm toán đánh giá tình hình tài chính của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý rõ ràng và minh bạch.

Về đầu tư, xây dựng cơ bản

Công ty triển khai đúng với kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đã được phê duyệt, đảm bảo các quy trình thực hiện đúng trình tự và quy định của pháp luật. Công ty ưu tiên đầu tư các hạng mục, dự án cấp thiết đồng thời đầu tư xây dựng nhằm nâng cao chất lượng 2 bến xe đặc biệt là đầu tư bến xe An Sương đạt tiêu chuẩn Bến xe khách loại 1.

- Tại Bến xe An Sương:

Lắp đặt hệ thống chiếu sáng sân bãi và mái che nơi cầu thang thoát hiểm, nâng cấp mặt bãi, bổ sung mảng xanh và thảm cỏ, sơn kẻ mặt đường và sân bãi, lắp đặt bảng thông tin điện tử và thiết bị tra cứu thông tin tự động.

- Tại Bến xe Ngã tư Ga:

Thực hiện ngầm hóa đường ống cấp nước phòng cháy chữa cháy ở khu vực cổng vào, cải tạo mặt đường khu vực cổng vào xe khách để lắp đặt BOT kiểm soát xe ra vào bến, thay mái che lối đi bộ cho hành khách vào nhà ga, lắp đặt bảng thông tin điện tử và thiết bị tra cứu thông tin tự động cho hành khách.

Về hành chính nhân sự

Năm 2021, Công ty triển khai tốt các kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là với cán bộ diện quy hoạch. Công ty cũng tăng cường đổi mới trong việc bố trí nhân sự. Các cán bộ thường được luân chuyển vị trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường công tác nhằm đáp ứng tốt nhu cầu nhân sự của Công ty. Đối với đội ngũ nhân sự, Công ty luôn quan tâm, chăm lo và phối hợp cùng Công đoàn thanh niên trong các công tác chuẩn bị quà Tết, tổ chức thăm hỏi và chăm lo cho các đối tượng chính sách, gia đình khó khăn, cán bộ hưu trí.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Năm 2021 là một năm với nhiều khó khăn và biến động, Ban Tổng Giám đốc đã được phân công cụ thể các công tác điều hành và có sự chỉ đạo quyết liệt, luôn bám sát phương hướng và triển khai kịp thời những kế hoạch mà Hội đồng quản trị đã đặt ra. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức họp giao ban, nhằm tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý và đưa ra các biện pháp giải quyết ngay trong cuộc họp. Sau mỗi cuộc họp giao ban, Ban Tổng Giám đốc thông báo nhiệm vụ cần thực hiện xuống các phòng ban. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị đánh giá là đã hoàn thành tốt trách nhiệm theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Với sự phối hợp chặt chẽ của Ban Tổng Giám đốc trong các công tác kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị có thể nắm bắt được tình hình thực hiện kế hoạch một cách kịp thời.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm vụ năm 2022

- Tiếp tục tuân thủ các Chỉ thị, các chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các Sở ngành về Quy định phòng chống dịch Covid 19 và những quy định về sức khỏe, an toàn tại nơi làm việc, tăng cường phòng, ứng phó dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới nhằm đảm bảo tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Bám sát thực hiện những định hướng của Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2022.
- Xây dựng và phối hợp các Doanh nghiệp vận tải triển khai phục vụ tốt nhu cầu đi lại của hành khách, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, gắn với phòng, chống dịch COVID-19 trong các đợt cao điểm lễ tết trong năm.
- Triển khai các văn bản quy phạm về lĩnh vực giao thông vận tải, cập nhật tình hình các tuyến vận tải hành khách được khôi phục hoạt động, phối hợp với các đơn vị vận tải trong các công tác mở tuyến mới và bổ sung, thay thế xe vào hoạt động thông qua việc cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các thủ tục, hồ sơ trực tuyến trên trang web "Hệ thống dịch vụ công trực tuyến" của Bộ Giao thông vận tải.
- Tiếp tục triển khai dự án mở rộng Bến xe An Sương (4,8 ha), theo Nghị quyết HĐQT Công ty. Chính trang cơ sở hạ tầng bến bãi từng bước đạt quy chuẩn bến xe khách loại 1 nhằm thu hút các Doanh nghiệp vận tải vào bến.
- Sử dụng vốn hiệu quả, tập trung thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý của doanh nghiệp, quản lý chi phí theo từng chi tiêu được phê duyệt trong kế hoạch.
- Áp dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành một cách triệt để, có hiệu quả. Đẩy mạnh việc phát động các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, giải pháp mới.
- Tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng trình độ đội ngũ Cán bộ Công nhân viên đảm bảo yêu cầu công việc, tổ chức sắp xếp lại bộ máy đảm bảo hoạt động hiệu quả.
- Chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự tại hai bến, tuân thủ theo quy định của nhà nước, giữ vững danh hiệu 2 Bến xe là "Bến xe an toàn văn minh" tiếp tục triển khai việc nâng cao chất lượng dịch vụ tại bến xe.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu cá nhân | Số lượng CP đại diện sở hữu | Tỷ lệ sở hữu cá nhân | Tỷ lệ đại diện sở hữu |
|-----|------------------|------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------|-----------------------|
| 1 | Ngô Quang Trung | Chủ tịch HĐQT | 266.974 | - | 5,34% | - |
| 2 | Trần Hiếu | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | - | 850.000 | - | 17,00% |
| 3 | Lê Thúy Hằng | Thành viên HĐQT | 4.062 | 850.000 | 0,08 % | 17,00% |
| 4 | Nguyễn Xuân Điền | Thành viên HĐQT | - | 850.000 | - | 17,00% |
| 5 | Phan Thị Trang | Thành viên HĐQT | - | - | - | - |

Lý lịch Hội đồng quản trị

Ông Ngô Quang Trung - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 19/10/1976
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 42 Tân Canh, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ, đơn vị công tác |
|----------------|--|
| 2000 - 2004 | Làm việc tại Canada |
| 2005 - 2008 | Giám đốc phụ trách bán lẻ Công ty Cổ phần Vinamilk |
| 2009 - nay | Nhân viên Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia |
| 2016 - 05/2021 | Thành viên Hội đồng quản trị, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn |
| 05/2021 - nay | Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn |

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 266.974 cổ phần, chiếm 5,34% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

- Ngô Quang Hiền (Anh ruột) nắm giữ 719.712 cổ phần, chiếm 14,39% vốn điều lệ
- Trương Thị Huỳnh Ngọc (Chị dâu) nắm giữ 5.000 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ.

Ông Trần Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Xem tại trang 34 - phần Lý lịch Ban điều hành



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Lý lịch Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Bà Lê Thúy Hằng - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 30/04/1977
Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 50/2A khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, CEO

Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ, đơn vị công tác |
|-------------------|---|
| 07/2000 - 01/2002 | Cán bộ trật tự xây dựng - Kiểm phụ trách hộ tịch Ủy ban nhân dân Phường Tân Thới Hiệp |
| 02/2002 - 06/2004 | Kế toán viên, Ủy viên Ban chấp hành Đoàn phường, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Ủy ban nhân dân Phường Tân Thới Hiệp |
| 7/2004 - 08/2009 | Nhân viên kế toán CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn |
| 09/2009 - 03/2010 | Phó phòng Kế toán Tài chính CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn |
| 04/2010 - 04/2011 | Phó phòng Kế toán Tài chính, Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, Ban chấp hành Đảng bộ Công ty |
| 05/2011 - 11/2014 | Phó phòng Kế toán Tài chính, Thành viên HĐQT CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, Ban chấp hành Đảng bộ Công ty |
| 12/2014 - 04/2015 | Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư, Thành viên HĐQT CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, Ban chấp hành Đảng bộ Công ty |
| 05/2015 - 03/2019 | Trưởng phòng KHĐT, Thành viên HĐQT CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty |
| 04/2019 - nay | Trưởng phòng Phân tích thị trường, Thành viên HĐQT CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty |

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 854.062 cổ phiếu, chiếm 17,08% vốn điều lệ, trong đó gồm:

- Cá nhân sở hữu: 4.062 cổ phần, chiếm 0,08 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 850.000 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ. (Đại diện Tổng công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV)

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

- Nguyễn Trung Hiếu (Chồng) nắm giữ 1.562 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Xuân Điền - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 04/09/1977
Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 22B Ngô Bệ, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, CEO

Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ, đơn vị công tác |
|-------------------|---|
| 07/2002 - 06/2015 | Nhân viên phụ trách đào tạo thuộc Phòng Kỹ thuật - Thiết kế - Công nghệ |
| 07/2005 - 05/2006 | Nhân viên nghiên cứu thị trường thuộc Bộ phận Nghiên cứu thị trường & Phát triển sản phẩm, Tổng công ty SAMCO |
| 06/2006 - 02/2010 | Chuyên viên nghiên cứu thị trường thuộc Phòng Marketing, Tổng công ty SAMCO |
| 03/2010 - 03/2012 | Trưởng Bộ phận Truyền thông thuộc Phòng Marketing, Tổng công ty SAMCO |
| 04/2012 - 05/2017 | Phó Giám đốc Marketing Tổng công ty SAMCO |
| 06/2017 - nay | Phó Chánh văn phòng Tổng công ty SAMCO |
| 04/2019 - nay | Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn. |

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Chánh văn phòng Tổng công ty SAMCO

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 850.000 cổ phiếu, chiếm 17% vốn điều lệ. (Đại diện Tổng công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV)

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Lý lịch Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Bà Phan Thị Trang - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 13/06/1988
Nơi sinh: Hà Tĩnh
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 98A Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Đại học
Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ, đơn vị công tác |
|-------------------|--|
| 05/2012 - 04/2013 | Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia |
| 05/2013 - nay | Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia |
| 19/05/2021 - nay | Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Kế toán trưởng CTCP Thương mại & Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Những thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2021

| Họ tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|----------------|------------------------------|---------------|-----------------|
| Phan Thị Trang | Thành viên Hội đồng quản trị | 19/05/2021 | - |
| Nguyễn Tấn Lực | Thành viên Hội đồng quản trị | 22/04/2019 | 19/05/2021 |

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Với những khó khăn dịch bệnh gây ra, Hội đồng quản trị luôn theo dõi những biến động có thể ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Công ty để kịp thời đưa ra biện pháp phù hợp. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị luôn quản lý, giám sát chặt chẽ và hỗ trợ chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ chấp hành và tổ chức thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình đã được quy định trong Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Đồng thời, Hội đồng quản trị triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm

2021. Trong năm, các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức đúng quy định gồm 04 kỳ họp định kỳ và 05 kỳ họp đột xuất. Tất cả các thành viên tham dự cuộc họp đầy đủ, đóng góp ý kiến xác thực và đồng thuận về định hướng hoạt động kinh doanh để phát triển công ty. Với những nội dung được thông qua trong cuộc họp, Hội đồng quản trị tiến hành phân công cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành nghị quyết và giao cho các đơn vị phòng ban, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành 06 nghị quyết, 04 quyết định.

QUẢN TRỊ CÔNG TY (Tiếp theo)

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------|------------------------------------|--------------------------|-------------------|---|
| 1 | Ngô Quang Trung | Chủ tịch HĐQT | 5/5 | 100% | - |
| 2 | Trần Hiếu | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 5/5 | 100% | - |
| 3 | Lê Thúy Hằng | Thành viên HĐQT | 5/5 | 100% | - |
| 4 | Nguyễn Xuân Điền | Thành viên HĐQT | 5/5 | 100% | - |
| 5 | Phan Thị Trang | Thành viên HĐQT | - | - | Mới tham gia TV HĐQT (02 lần ủy quyền) |
| 6 | Nguyễn Tấn Lực | Thành viên HĐQT | - | - | Miễn nhiệm 19/05/2021 (03 lần ủy quyền) |



Nghị quyết được ban hành trong năm 2021

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|-----------|--|
| 1 | 04/NQ-HĐQT | 22/3/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua các nội dung báo cáo số 52/BC-STP ngày 22/3/2021 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng năm 2021. Thông qua các nội dung Báo cáo tài chính Quý 4/2020 ngày 31/1/2021. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Thông qua nội dung Tờ trình số 53/TTr-STP ngày 22/3/2021 của Ban điều hành Công ty về việc trình Đại hội Cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nhằm thông qua việc điều chỉnh, bổ sung quy chế quản trị nội bộ về việc tổ chức Đại hội cổ đông bằng hình thức trực tuyến. Thông qua nội dung Tờ trình số 54/TTr-STP ngày 22/3/2021 của Ban điều hành Công ty về việc gia hạn thời gian và hình thức tổ chức cổ Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty. |
| 2 | 06/NQ-HĐQT | 12/4/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua các nội dung Báo cáo tài chính Quý 1/2021 ngày 8/4/2021 Thông qua các nội dung Báo cáo số 71/BC-STP ngày 08/4/2021 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ III (2016-2020) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2021-2025). Thông qua nội dung Báo cáo số 72/BC-STP ngày 08/4/2021 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2020 và kế hoạch năm 2021. Thông qua nội dung Báo cáo số 73/BC-STP ngày 08/4/2021 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện Đầu tư nhiệm kỳ III (2016-2020) và phương hướng nhiệm kỳ IV(2021-2025). Thông qua Tờ trình 74/TTr-STP ngày 08/4/2021 của Ban điều hành Công ty về việc thông qua Hồ sơ Đề xuất dự án của Dự án: "Mở rộng Ben xe An Sương". Thông qua Tờ trình 248/TTr-STP ngày 09/6/2020 của Ban điều hành Công ty về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020. |

QUẢN TRỊ CÔNG TY (Tiếp theo)

Nghị quyết được ban hành trong năm 2021 (tiếp theo)

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|-----------|--|
| 2 | 06/NQ-HĐQT | 12/4/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua Tờ trình 76/TTr-STP ngày 08/4/2021 của Ban điều hành Công ty về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2021. Thông qua Tờ trình số 77/TTr-STP ngày 08/4/2021 của Ban điều hành Công ty về Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020, tổng quỹ lương, thù lao thành viên HĐQT, Ban KS, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2021 và một số vấn đề khác. Thông qua nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản sửa đổi bổ sung quy chế quản trị nội bộ Công ty về việc Đại hội cổ đông bằng hình thức trực tuyến. Thông qua các nội dung Tờ trình số 78/TTr-STP ngày 09/4/2021 của Ban điều hành Công ty về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty. |
| 3 | 21/NQ-HĐQT | 6/5/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử hội đồng quản trị và ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021. Thông qua tờ trình 90/TTr-STP ngày 05/5/2021 của Ban điều hành Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã qua kiểm toán. Thống nhất nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổ chức vào ngày 19/5/2021. Thông qua ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị điều chỉnh tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2021 phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ công ty. Thông qua Tờ trình 91/TTr-STP ngày 05/5/2021 của Ban điều hành Công ty về việc tái ký Hợp đồng lao động và bổ nhiệm lại nhân sự Ban điều hành Công ty. |
| 4 | 25/NQ-HĐQT | 19/5/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc bầu Ông Ngô Quang Trung giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn Nhiệm kỳ 2021-2026. Thông qua việc bổ nhiệm Ông Trần Hiếu giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn Nhiệm kỳ 2021-2026. |

Nghị quyết được ban hành trong năm 2021 (tiếp theo)

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|---|
| 5 | 26/QĐ-HĐQT | 19/5/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc |
| 6 | 29/NQ-HĐQT | 01/11/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua các nội dung Báo cáo số 142/BC-STP ngày 20/7/2021 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2021. Thông qua các nội dung Báo cáo tài chính Quý 11/2021 ngày 19/7/2021. Thông qua các nội dung Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 ngày 19/7/2021. Thống nhất giao ban điều hành thực hiện điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, hỗ trợ các đối tác đang hợp tác với Công ty cho phù hợp với điều kiện thực tế do ảnh hưởng của dịch Covid-19. |
| 7 | 30/NQ-HĐQT | 01/11/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua các nội dung Báo cáo số 251/BC-STP ngày 4/10/2021 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021. Thông qua các nội dung Báo cáo tài chính Quý III/2021 ngày 12/10/2021. Thông qua các nội dung Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2021 ngày 12/10/2021. Thông qua Tờ trình số 105/TTr-STP ngày 27/5/2021 của Ban điều hành Công ty về việc phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nhà dịch vụ hỗ trợ - Ben xe Ngã Tư Ga. Thông qua "Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn". |
| 8 | 31/QĐ-HĐQT | 01/11/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế Kỹ thuật Công trình: nhà dịch vụ hỗ trợ - Ben xe Ngã Tư Ga |
| 9 | 32/QĐ-HĐQT | 14/12/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Quyết định nâng lương cơ bản của Tổng giám đốc |
| 10 | 33/QĐ-HĐQT | 14/12/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Quyết định nâng lương chức danh của Tổng giám đốc |

QUẢN TRỊ CÔNG TY (Tiếp theo)

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có



BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|--------------------|--------------------------|--------------------------|--------------|
| 1 | Lê Thị Thanh Thuận | Trưởng Ban kiểm soát | 9.661 | 0,19% |
| 2 | Võ Văn Đức | Thành viên Ban kiểm soát | - | - |
| 3 | Nguyễn Vũ Anh Thư | Thành viên Ban kiểm soát | - | - |

Lý lịch Ban kiểm soát

Bà Lê Thị Thanh Thuận - Trưởng Ban kiểm soát

Ngày sinh: 17/07/1982
Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 876/45 Cách Mạng Tháng 8, Phường 5, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Thạc sĩ Kinh tế
Chứng chỉ: Chứng chỉ CEO, Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ, đơn vị công tác |
|-------------------|--|
| 01/2014 - 11/2014 | Kiểm soát viên đại diện vốn Nhà nước, Quyền Trưởng phòng Tổ chức Hành chính CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |
| 12/2014 - 03/2016 | Kiểm soát viên đại diện vốn Nhà nước, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |
| 03/2016 - 04/2018 | Giám đốc Bến xe Ngã Tư Ga, Quyền Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |
| 04/2018 - nay | Trưởng Ban kiểm soát CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 9.661 cổ phiếu, chiếm 0,19% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

Lý lịch Ban kiểm soát

Ông Võ Văn Đức - Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 05/10/1972
Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 59/1/9E Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ, đơn vị công tác |
|------------------|---|
| 12/1991 - nay | Giám định viên -Trưởng trạm Công ty Cổ phần FCC |
| 29/12/2016 - nay | Kiểm soát viên CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng trạm TPHCM - Phòng AP – Công ty Cổ phần FCC

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



Bà Nguyễn Vũ Anh Thư - Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 08/11/1990
Nơi sinh: Tây Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 76/6E Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ, đơn vị công tác |
|------------------|---|
| 08/2013 - nay | Chuyên viên Kế toán Tổng công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV |
| 19/05/2021 - nay | Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn |

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chuyên viên kế toán tại Tổng công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH MTV

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt các nhiệm vụ theo đúng chức trách tuân thủ theo Quy chế làm việc của Ban kiểm soát. Bên cạnh đó, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, nhằm đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành Công ty. Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, giám sát với những nội dung chủ yếu liên quan đến công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, việc

chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Định kỳ, Ban kiểm soát tổ chức thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty. Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty. Trong năm, Ban kiểm soát tổ chức 05 cuộc họp với sự tham dự đầy đủ các thành viên.

BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

Các cuộc họp Ban kiểm soát

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|--------------------------|-------------------------|-------------------|----------------------------|
| 1 | Lê Thị Thanh Thuận | Trưởng Ban kiểm soát | 5/5 | 100% | - |
| 2 | Võ Văn Đức | Thành viên Ban kiểm soát | 5/5 | 100% | - |
| 3 | Nguyễn Vũ Anh Thư | Thành viên Ban kiểm soát | 3/5 | 66,66% | Bỏ nhiệm ngày 19/05/2021 |
| 4 | Nguyễn Thị Bạch Huệ | Thành viên Ban kiểm soát | 2/5 | 33,33% | Miễn nhiệm ngày 19/05/2021 |

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp, nhằm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát luôn tập trung vào thực hiện kiểm soát các nội dung đã quy định trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát thực hiện tốt các công tác

- Giám sát hoạt động của Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Xem xét các Báo cáo tài chính định kỳ và các yêu cầu của tổ chức kiểm toán độc lập.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ để triển khai chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

| STT | Thành viên | Chức danh | Thu nhập |
|----------------------------|-------------------------|------------------------------|-------------|
| I Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Ngô Quang Trung | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 95.483.889 |
| 2 | Trần Hiếu | Thành viên Hội đồng quản trị | 416.371.455 |
| 3 | Lê Thúy Hằng | Thành viên Hội đồng quản trị | 68.497.889 |
| 4 | Nguyễn Xuân Điền | Thành viên Hội đồng quản trị | 66.078.333 |
| 5 | Phan Thị Trang | Thành viên Hội đồng quản trị | 30.056.000 |
| 6 | Nguyễn Tấn Lực (*) | Thành viên Hội đồng quản trị | 35.518.333 |
| II Ban kiểm soát | | | |
| 1 | Lê Thị Thanh Thuận | Trưởng Ban kiểm soát | 291.467.234 |
| 2 | Võ Văn Đức | Thành viên Ban kiểm soát | 51.051.667 |
| 3 | Nguyễn Vũ Anh Thư | Thành viên Ban kiểm soát | 23.120.000 |
| 4 | Nguyễn Thị Bạch Huệ (*) | Thành viên Ban kiểm soát | 28.994.889 |

- (*): Nhân sự đã miễn nhiệm vào ngày 19/05/2021.

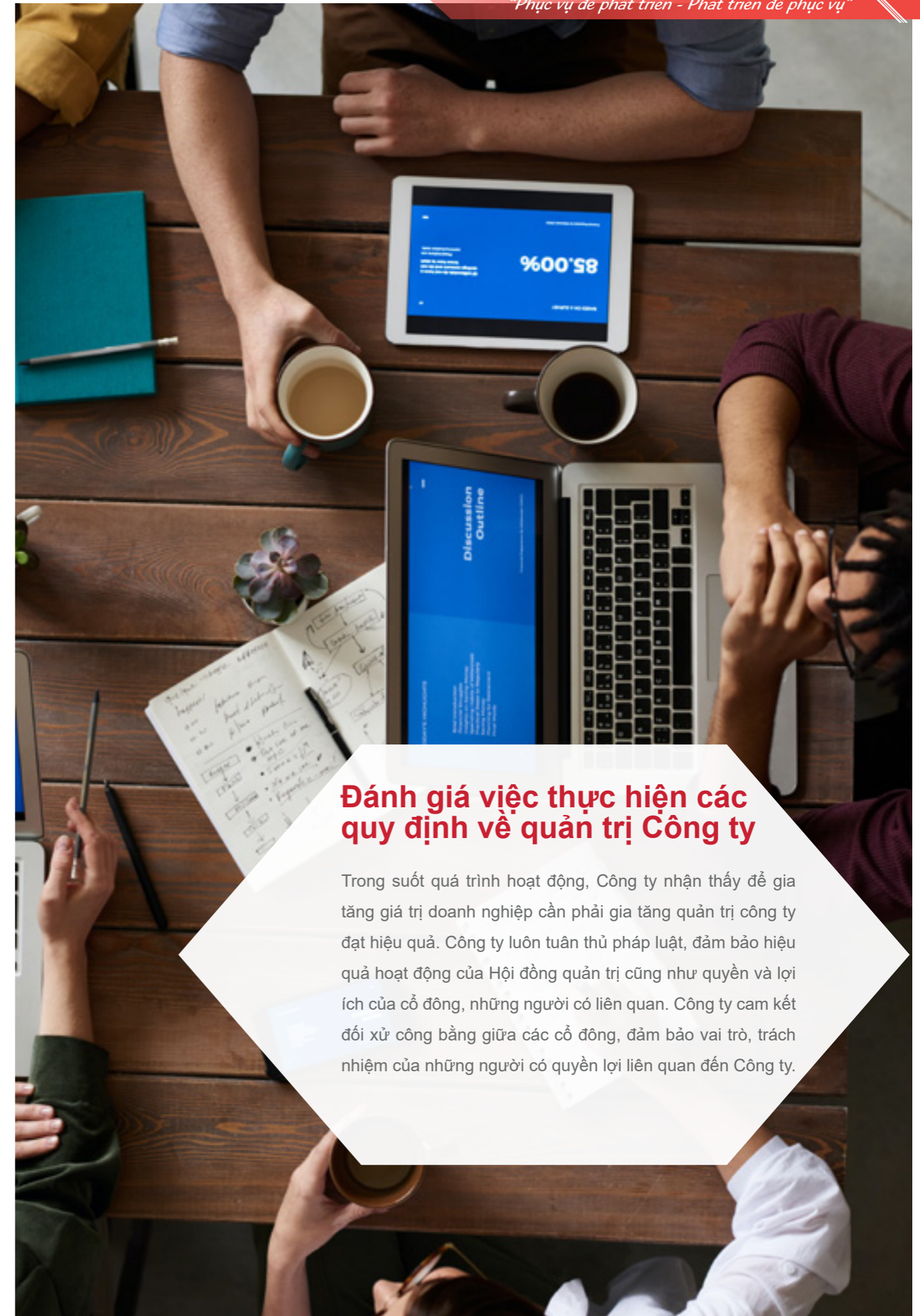
CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan với người nội bộ

| Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng giảm | Ghi chú |
|---------------------------|--------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|--------|----------------------|---|
| | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | | |
| Nguyễn Thu Hiền | Vợ | 130.625 | 2,61% | - | - | Bán 130.625 cổ phiếu | Người có liên quan với Ông Ngô Quang Trung (Thành viên Hội đồng quản trị) |
| Ngô Quang Hiền | Anh trai | 937.500 | 18,75% | 719.712 | 14,39% | Bán 217.788 cổ phiếu | |
| Trương Thị Huỳnh Ngọc | Chị dâu | 151.587 | 3,03% | - | - | Bán 151.587 cổ phiếu | |
| | | - | - | 5.000 | 0,1% | Mua 5.000 cổ phiếu | |

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Nội dung | Tổng giá trị giao dịch |
|-----|--|-----------------------------------|------------------|------------------------|
| 1 | Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn | Công ty mẹ | Cổ tức phải trả | 6.630.000.000 |
| 2 | Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn | Công ty cùng tập đoàn | Cung cấp dịch vụ | 275.024.927 |
| 3 | Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines | Công ty cùng tập đoàn | Cung cấp dịch vụ | 380.003.283 |



Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty nhận thấy để gia tăng giá trị doanh nghiệp cần phải gia tăng quản trị công ty đạt hiệu quả. Công ty luôn tuân thủ pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như quyền và lợi ích của cổ đông, những người có liên quan. Công ty cam kết đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo vai trò, trách nhiệm của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|--------|
| BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 1 – 3 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 4 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN | |
| Bảng cân đối kế toán | 5 – 6 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 7 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | 8 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính | 9 – 27 |

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 3 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND
(Năm mươi tỷ đồng)
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/ cổ phần
Tổng số cổ phần: 5.000.000 cổ phần
Mã chứng khoán: TPS
Sàn giao dịch: UpCOM

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 37 161 333
- Fax : (84-28) 37 160 891

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty có các chi nhánh:

| Chi nhánh | Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động | Địa chỉ |
|------------------|--|--|
| Bến xe Ngã tư Ga | Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/9/2016 | 720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh |
| Bến xe An Sương | Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/9/2016 | Quốc lộ 22, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh |

Ngành nghề kinh doanh của công ty là:

- Quản lý và thực hiện các dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải;
- Tổ chức vận chuyển hành khách liên tỉnh qua bến xe và các phương tiện vận tải hành khách lưu đậu tại bến; tham gia vận tải hành khách liên tỉnh theo hợp đồng kinh tế;
- Trung chuyển hàng hóa trong thành phố và vận chuyển hàng hóa đường bộ liên tỉnh bằng Hợp đồng kinh tế;
- Kinh doanh kho chứa hàng hóa; và
- Môi giới vận chuyển hàng hóa, giáo dục dạy nghề.

2. Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/ Ngày tái bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|----------------------|---------------------------|-------------------------------------|-----------------|
| Ông Ngô Quang Trung | Chủ tịch | 19/05/2021 | |
| Ông Nguyễn Tấn Lực | Thành viên | 22/04/2019 | 19/05/2021 |
| Ông Nguyễn Xuân Điền | Thành viên | 19/05/2021 | |
| Ông Trần Hiếu | Thành viên/ Tổng Giám đốc | 19/05/2021 | |
| Bà Lê Thúy Hằng | Thành viên | 19/05/2021 | |
| Bà Phan Thị Trang | Thành viên | 19/05/2021 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Ban kiểm soát**

| | <u>Chức vụ</u> | <u>Ngày bổ nhiệm/ Ngày tái bổ nhiệm</u> | <u>Ngày miễn nhiệm</u> |
|------------------------|----------------|---|------------------------|
| Bà Lê Thị Thanh Thuận | Trưởng ban | 19/05/2021 | |
| Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ | Thành viên | 27/04/2011 | 19/05/2021 |
| Ông Võ Văn Đức | Thành viên | 19/05/2021 | |
| Bà Nguyễn Vũ Anh Thư | Thành viên | 19/05/2021 | |

Ban Giám đốc

| | <u>Chức vụ</u> | <u>Ngày bổ nhiệm</u> |
|---------------|----------------|----------------------|
| Ông Trần Hiếu | Tổng Giám đốc | 01/03/2019 |

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

| | <u>Chức vụ</u> | <u>Ngày bổ nhiệm</u> |
|---------------|----------------|----------------------|
| Ông Trần Hiếu | Tổng Giám đốc | 01/03/2019 |

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGÔ QUANG TRUNG
Chủ tịch Hội đồng quản trị

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2022



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.
Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Số: 231/2022/BCKT-HCM.00348

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần Bến bãi Vạn tài Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Bến bãi Vạn tài Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bến bãi Vạn tài Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



BUI TUYẾT VÂN
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0071-2018-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2022

NGUYỄN NGỌC THỦY DUNG
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 2782-2019-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2021 VND | 01/01/2021 VND |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| TÀI SẢN | | | | |
| TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 43.473.622.147 | 57.727.249.208 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5.1 | 22.157.569.742 | 34.897.692.954 |
| Tiền | 111 | | 457.569.742 | 607.692.954 |
| Các khoản tương đương tiền | 112 | | 21.700.000.000 | 34.290.000.000 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 16.500.000.000 | 20.000.000.000 |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 5.2 | 16.500.000.000 | 20.000.000.000 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 4.758.372.113 | 2.456.598.059 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 5.3 | 4.027.320.743 | 1.453.585.580 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 5.4 | 338.503.200 | 489.314.260 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 5.5 | 392.548.170 | 513.698.219 |
| Hàng tồn kho | 140 | | - | - |
| Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 57.680.292 | 372.958.195 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 5.6.1 | 57.680.292 | 332.324.239 |
| Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 5.11 | - | 40.633.956 |
| TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 46.280.407.299 | 38.861.241.241 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| Tài sản cố định | 220 | | 14.875.065.322 | 9.875.042.485 |
| Tài sản cố định hữu hình | 221 | 5.7 | 8.359.466.717 | 3.250.934.679 |
| Nguyên giá | 222 | | 33.807.317.527 | 27.681.838.090 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (25.447.850.810) | (24.430.903.411) |
| Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| Tài sản cố định vô hình | 227 | 5.8 | 6.515.598.605 | 6.624.107.806 |
| Nguyên giá | 228 | | 9.968.691.758 | 9.805.055.394 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (3.453.093.153) | (3.180.947.588) |
| Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 29.844.317.606 | 28.177.917.060 |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 5.9 | 29.844.317.606 | 28.177.917.060 |
| Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | - | - |
| Tài sản dài hạn khác | 260 | | 1.561.024.371 | 808.281.696 |
| Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 5.6.2 | 1.561.024.371 | 808.281.696 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 89.754.029.446 | 96.588.490.449 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2021 VND | 01/01/2021 VND |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| NGUỒN VỐN | | | | |
| NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 17.061.840.572 | 26.540.478.746 |
| Nợ ngắn hạn | 310 | | 17.061.840.572 | 26.540.478.746 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 5.10 | 5.287.904.227 | 2.795.429.692 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 3.963.300 | 10.983.000 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 5.11 | 1.529.669.144 | 1.324.382.823 |
| Phải trả người lao động | 314 | | 2.609.058.677 | 2.831.901.906 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | 43.774.000 | 58.900.000 |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | 7.061.456 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 5.12 | 2.089.369.619 | 12.820.019.993 |
| Quỹ khen thưởng và phúc lợi | 322 | 5.13 | 5.498.101.605 | 6.691.799.876 |
| Nợ dài hạn | 330 | | - | - |
| NGUỒN VỐN | | | | |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 72.692.188.874 | 70.048.011.703 |
| Vốn chủ sở hữu | 410 | 5.14 | 72.692.188.874 | 70.048.011.703 |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | (127.180.000) | (127.180.000) |
| Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 8.870.593.143 | 8.101.580.801 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 13.948.775.731 | 12.073.610.902 |
| LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a | | 5.389.834.060 | 4.193.364.051 |
| LNST chưa phân phối năm nay | 421b | | 8.558.941.671 | 7.880.246.851 |
| Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 89.754.029.446 | 96.588.490.449 |

NGUYỄN HỮU HƯNG
Người lập biểuBÙI THANH TÂM
Kế toán trưởng

TRẦN HIẾU

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

| | Mã số | Thuyết minh | 2021 VND | 2020 VND |
|---|-----------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | | 27.333.261.008 | 39.741.836.938 |
| Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| Doanh thu thuần | 10 | 6.1 | 27.333.261.008 | 39.741.836.938 |
| Giá vốn hàng bán | 11 | 6.2 | 13.770.149.620 | 18.260.074.491 |
| Lợi nhuận gộp | 20 | | 13.563.111.388 | 21.481.762.447 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 6.3 | 1.552.848.889 | 2.318.335.053 |
| Chi phí tài chính | 22 | | - | - |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | - | - |
| Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 6.4 | 4.622.520.042 | 5.719.007.625 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 10.493.440.235 | 18.081.089.875 |
| Thu nhập khác | 31 | 6.5 | 25.729.268 | 40.187.715 |
| Chi phí khác | 32 | 6.6 | 509.674.537 | 177.057.297 |
| Lợi nhuận khác | 40 | | (483.945.269) | (136.869.582) |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 10.009.494.966 | 17.944.220.293 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 5.11 | 1.450.553.295 | 2.563.973.442 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 8.558.941.671 | 15.380.246.851 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 6.7 | 1.233 | 2.393 |

NGUYỄN HỮU HƯNG
Người lập biểuBÙI THANH TÂM
Kế toán trưởng

TRẦN HIẾU

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

| | Mã số | 2021 VND | 2020 VND |
|---|-----------|-------------------------|------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| Lợi nhuận trước thuế | 01 | 10.009.494.966 | 17.944.220.293 |
| Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| Khấu hao tài sản cố định | 02 | 1.289.092.964 | 1.455.882.701 |
| (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | (1.552.848.889) | (2.318.335.053) |
| Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động | 08 | 9.745.739.041 | 17.081.767.941 |
| (Tăng)/giảm các khoản phải thu | 09 | (2.417.924.103) | 4.295.914.450 |
| Tăng/ (giảm) các khoản phải trả | 11 | (394.185.881) | (6.242.744.982) |
| (Tăng)/ giảm chi phí trả trước | 12 | (478.098.728) | (278.571.340) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (1.101.948.047) | (3.303.941.773) |
| Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | - | 12.530.000 |
| Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 17 | (4.608.462.771) | (2.844.671.650) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 745.119.511 | 8.720.282.646 |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác | 21 | (5.655.726.036) | (12.395.755.544) |
| Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác | 22 | - | - |
| Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | (6.000.000.000) | (17.000.000.000) |
| Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác | 24 | 9.500.000.000 | 20.500.000.000 |
| Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 1.668.998.938 | 2.830.624.668 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (486.727.098) | (6.065.130.876) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | (12.998.515.625) | (7.000.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (12.998.515.625) | (7.000.000.000) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ | | | |
| TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ | 60 | 34.897.692.954 | 39.242.541.184 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | - | - |
| TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ | 70 | 22.157.569.742 | 34.897.692.954 |

NGUYỄN HỮU HƯNG
Người lập biểu

BÙI THANH TÂM
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI
SÀI GÒN
TRẦN HIẾU
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 3 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của công ty là:

- Quản lý và thực hiện các dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải;
- Tổ chức vận chuyển hành khách liên tỉnh qua bến xe và các phương tiện vận tải hành khách lưu đậu tại bến; tham gia vận tải hành khách liên tỉnh theo hợp đồng kinh tế;
- Trung chuyển hàng hóa trong thành phố và vận chuyển hàng hóa đường bộ liên tỉnh bằng Hợp đồng kinh tế;
- Kinh doanh kho chứa hàng hóa; và
- Mời giới vận chuyển hàng hóa, giáo dục dạy nghề.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

| Chi nhánh | Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động | Địa chỉ |
|------------------|---|--|
| Bến xe Ngã tư Ga | Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/09/2016 | 720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh |
| Bến xe An Sương | Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/09/2016 | Quốc lộ 22, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh |

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng số nhân viên của Công ty là 72 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 106 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa bến xe đã phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí duy tu sửa chữa mặt bãi bến xe và các chi phí khác đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 15 tháng đến 36 tháng.

4.6 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

| | |
|---------------------------|-------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 - 20 năm |
| Máy móc, thiết bị | 05 - 15 năm |
| Phương tiện vận tải | 06 - 10 năm |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 08 năm |
| Tài sản cố định khác | 05 năm |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Chi phí giải tỏa mặt bằng

Chi phí giải tỏa mặt bằng bến xe Ngã tư Ga được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 45 năm.

Phần mềm kế toán

Giá mua của phần mềm mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm.

4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.11 Vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp**Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Theo Điều 1 Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19, doanh nghiệp có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu kỳ tính thuế 2019 thì được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

4.15 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.16 Công cụ tài chính**Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư dài hạn.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

4.17 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

| Bên liên quan | Mối quan hệ |
|---|-----------------------|
| Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV | Công ty mẹ |
| Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines | Công ty cùng tập đoàn |
| Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn | Công ty cùng tập đoàn |
| Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc | Thành viên chủ chốt |

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

| | 31/12/2021 VND | 01/01/2021 VND |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Tiền mặt - VND | 123.249.447 | 226.882.218 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND | 334.320.295 | 380.810.736 |
| Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng - VND | 21.700.000.000 | 34.290.000.000 |
| | 22.157.569.742 | 34.897.692.954 |

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

| | 31/12/2021 VND | 01/01/2021 VND |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn trên 3 tháng - VND | | |
| • Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Hóc Môn | 6.500.000.000 | 10.000.000.000 |
| • Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh 3 | 9.000.000.000 | 10.000.000.000 |
| • Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Hiệp Phước | 1.000.000.000 | - |
| | 16.500.000.000 | 20.000.000.000 |

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | 31/12/2021 VND | 01/01/2021 VND |
|---|----------------------|----------------------|
| Phải thu các bên liên quan | | |
| Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines | 112.998.507 | 25.544.520 |
| Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn | 20.824.087 | 50.610.000 |
| Phải thu các khách hàng khác | | |
| Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia | 1.774.188.415 | 974.602.700 |
| Các khách hàng khác | 2.119.309.734 | 402.828.360 |
| | 4.027.320.743 | 1.453.585.580 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | 31/12/2021 VND | 01/01/2021 VND |
|--|--------------------|--------------------|
| <i>Trả trước của các nhà cung cấp khác</i> | | |
| Công ty TNHH Tư vấn Giáo dục và Môi trường lựa chọn Thông Minh | 191.882.400 | - |
| Công ty cổ phần Thiết kế Kiến trúc An Thái | 36.540.000 | 36.540.000 |
| Các nhà cung cấp khác | 110.080.800 | 452.774.260 |
| | 338.503.200 | 489.314.260 |

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

| | Giá trị VND | 31/12/2021 Dự phòng VND | Giá trị VND | 01/01/2021 Dự phòng VND |
|---|--------------------|-------------------------------|--------------------|-------------------------------|
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | | | | |
| Lãi dự thu – tiền gửi có kỳ hạn | 276.201.374 | - | 392.351.423 | - |
| Phải thu về cổ phần hóa | 116.346.796 | - | 116.346.796 | - |
| Kỳ quỹ, kỳ cược ngắn hạn | - | - | 5.000.000 | - |
| | 392.548.170 | - | 513.698.219 | - |

5.6 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.6.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

| | 31/12/2021 VND | 01/01/2021 VND |
|--------------------------|-------------------|--------------------|
| Chi phí công cụ, dụng cụ | 53.177.345 | 144.021.213 |
| Chi phí sửa chữa | 4.502.947 | 188.303.026 |
| | 57.680.292 | 332.324.239 |

5.6.2 Chi phí trả trước dài hạn

| | 31/12/2021 VND | 01/01/2021 VND |
|---------------------------|----------------------|--------------------|
| Chi phí sửa chữa, cải tạo | 1.396.574.378 | 808.281.696 |
| Chi phí công cụ, dụng cụ | 164.449.993 | - |
| | 1.561.024.371 | 808.281.696 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc VND | Máy móc, thiết bị VND | Phương tiện vận tải VND | Thiết bị, dụng cụ quản lý VND | Tài sản cố định khác VND | Cộng VND |
|--|----------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|-----------------------|
| <i>Nguyên giá</i> | | | | | | |
| Tại ngày 01/01/2021 | 23.878.036.931 | 518.458.150 | 1.052.181.821 | 1.320.824.858 | 912.336.330 | 27.681.838.090 |
| Tăng từ mua sắm | - | - | - | - | 164.174.000 | 164.174.000 |
| Tăng từ xây dựng cơ bản | 4.812.727.273 | - | - | 1.148.578.164 | - | 5.961.305.437 |
| Tại ngày 31/12/2021 | 28.690.764.204 | 518.458.150 | 1.052.181.821 | 2.469.403.022 | 1.076.510.330 | 33.807.317.527 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | | | | | | |
| Tại ngày 01/01/2021 | 22.178.007.073 | 518.458.150 | 1.052.181.821 | 333.452.449 | 348.803.918 | 24.430.903.411 |
| Khấu hao trong năm | 667.837.364 | - | - | 139.581.055 | 209.528.980 | 1.016.947.399 |
| Tại ngày 31/12/2021 | 22.845.844.437 | 518.458.150 | 1.052.181.821 | 473.033.504 | 558.332.898 | 25.447.850.810 |
| <i>Giá trị còn lại</i> | | | | | | |
| Tại ngày 01/01/2021 | 1.700.029.858 | - | - | 987.372.409 | 563.532.412 | 3.250.934.679 |
| Tại ngày 31/12/2021 | 5.844.919.767 | - | - | 1.996.369.518 | 518.177.432 | 8.359.466.717 |
| Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: | | | | | | |
| Tại ngày 01/01/2021 | 19.340.955.930 | 518.458.150 | 1.052.181.821 | 181.471.091 | - | 21.093.066.992 |
| Tại ngày 31/12/2021 | 19.858.978.835 | 518.458.150 | 1.052.181.821 | 239.743.818 | 136.325.894 | 21.805.688.518 |

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

| | Chi phí giải phóng mặt bằng VND | Chương trình phần mềm VND | Cộng VND |
|-------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|----------------------|
| <i>Nguyên giá</i> | | | |
| Tại ngày 01/01/2021 | 9.440.419.030 | 364.636.364 | 9.805.055.394 |
| Tăng từ xây dựng cơ bản | - | 163.636.364 | 163.636.364 |
| Tại ngày 31/12/2021 | 9.440.419.030 | 528.272.728 | 9.968.691.758 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | | | |
| Tại ngày 01/01/2021 | 3.021.674.861 | 159.272.727 | 3.180.947.588 |
| Khấu hao trong năm | 209.787.084 | 62.358.481 | 272.145.565 |
| Tại ngày 31/12/2021 | 3.231.461.945 | 221.631.208 | 3.453.093.153 |
| <i>Giá trị còn lại</i> | | | |
| Tại ngày 01/01/2021 | 6.418.744.169 | 205.363.637 | 6.624.107.806 |
| Tại ngày 31/12/2021 | 6.208.957.085 | 306.641.520 | 6.515.598.605 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | 01/01/2021 | Phát sinh tăng | Kết chuyển sang TSCĐ | Giảm khác | 31/12/2021 |
|--|-----------------------|----------------------|------------------------|----------------------|-----------------------|
| | VND | VND | VND | VND | VND |
| Dự án cải tạo nâng cấp bến xe An Sương | 1.894.436.980 | 1.067.750.001 | - | | 2.962.186.981 |
| Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1) (*) | 25.879.006.580 | 343.090.909 | - | | 26.222.097.489 |
| Dự án khác | 404.473.500 | 7.259.955.982 | (6.124.941.801) | (879.454.545) | 660.033.136 |
| Cộng | 28.177.917.060 | 8.670.796.892 | (6.124.941.801) | (879.454.545) | 29.844.317.606 |

(*) Chi tiết dự án "Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương" (giai đoạn 1): Xem Thuyết minh 9.3.

5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

| | Giá trị | 31/12/2021 | Giá trị | 01/01/2021 |
|---|----------------------|---------------------------|----------------------|---------------------------|
| | VND | Số có khả năng trả nợ VND | VND | Số có khả năng trả nợ VND |
| Phải trả các nhà cung cấp khác | | | | |
| Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Lục Giác | 2.628.830.000 | 2.628.830.000 | 2.591.090.000 | 2.591.090.000 |
| Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Toàn Phú Nhuận | 2.061.438.462 | 2.061.438.462 | - | - |
| Các nhà cung cấp khác | 597.635.765 | 597.635.765 | 204.339.692 | 204.339.692 |
| Cộng | 5.287.904.227 | 5.287.904.227 | 2.795.429.692 | 2.795.429.692 |

5.11 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | 01/01/2021 | Số phát sinh trong năm | | 31/12/2021 | |
|-----------------------------|-------------------|------------------------|----------------------|------------------------|----------------------|
| | Số phải thu VND | Phải nộp VND | Số phải nộp VND | Số đã nộp VND | |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | - | 1.016.060.748 | 1.361.134.769 | (1.711.766.255) | 665.429.262 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | - | 238.839.735 | 1.450.553.295 | (1.101.948.047) | 587.444.983 |
| Thuế thu nhập cá nhân | - | 69.482.340 | 427.042.842 | (488.941.182) | 7.584.000 |
| Thuế nhà đất, tiền thuê đất | 40.633.956 | - | 777.188.501 | (467.343.646) | 269.210.899 |
| Các khoản phải nộp khác | - | - | 5.000.000 | (5.000.000) | - |
| Cộng | 40.633.956 | 1.324.382.823 | 4.020.919.407 | (3.774.999.130) | 1.529.669.144 |

Thuế giá trị gia tăng ("GTGT")

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, thuế suất cho dịch vụ tiêu thụ trong nước là 10%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm được ước tính như sau:

| | 2021 | 2020 |
|---|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 10.009.494.966 | 17.944.220.293 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN: | | |
| Chi phí không được trừ | 351.600.000 | 369.875.731 |
| Thu nhập tính thuế | 10.361.094.966 | 18.314.096.024 |
| Thuế suất thuế TNDN | 20% | 20% |
| Thuế TNDN ước tính trong năm | 2.072.218.993 | 3.662.819.203 |
| Thuế TNDN của các năm trước | - | - |
| Thuế TNDN được giảm | (621.665.698) | (1.098.845.761) |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 1.450.553.295 | 2.563.973.442 |

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.12 Phải trả ngắn hạn khác

| | 31/12/2021 | 01/01/2021 |
|--|----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Phải trả các bên liên quan | | |
| Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV – cổ tức phải trả | - | 5.355.000.000 |
| Nhận kỳ quỹ, kỳ cược ngắn hạn | | |
| • Xí nghiệp Cơ khí Ô tô An Lạc – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV | - | 2.000.000 |
| • Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn | 78.096.000 | 78.096.000 |
| • Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines | 64.720.000 | 64.720.000 |
| Phải trả các đối tượng khác khác | | |
| Cổ tức phải trả | 1.484.375 | 5.145.000.000 |
| Nhận kỳ quỹ, kỳ cược ngắn hạn | 1.930.463.247 | 2.166.083.993 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 14.605.997 | 9.120.000 |
| Cộng | 2.089.369.619 | 12.820.019.993 |

5.13 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | Quỹ thưởng ban điều hành | Cộng |
|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|----------------------|
| | VND | VND | VND |
| Số dư đầu năm (01/01/2021) | 6.600.884.876 | 90.915.000 | 6.691.799.876 |
| Trích quỹ | 3.261.960.000 | 152.804.500 | 3.414.764.500 |
| Chi bằng tiền | (4.364.743.271) | (243.719.500) | (4.608.462.771) |
| Số dư cuối năm (31/12/2021) | 5.498.101.605 | - | 5.498.101.605 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.14 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")**5.14.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

| | Vốn đầu tư của CSH VND | Thặng dư vốn cổ phần VND | Quỹ đầu tư phát triển VND | Lợi nhuận chưa phân phối VND | Cộng VND |
|-------------------------|------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|------------------------------------|-----------------------|
| Tại ngày 01/01/2020 | 50.000.000.000 | (127.180.000) | 7.212.622.144 | 18.770.732.708 | 75.856.174.852 |
| Lãi trong năm | - | - | - | 15.380.246.851 | 15.380.246.851 |
| Trích lập các quỹ | - | - | 888.958.657 | (4.577.368.657) | (3.688.410.000) |
| Chia cổ tức năm 2019 | - | - | - | (10.000.000.000) | (10.000.000.000) |
| Tạm ứng cổ tức năm 2020 | - | - | - | (7.500.000.000) | (7.500.000.000) |
| Tại ngày 31/12/2020 | 50.000.000.000 | (127.180.000) | 8.101.580.801 | 12.073.610.902 | 70.048.011.703 |
| Tại ngày 01/01/2021 | 50.000.000.000 | (127.180.000) | 8.101.580.801 | 12.073.610.902 | 70.048.011.703 |
| Lãi trong năm | - | - | - | 8.558.941.671 | 8.558.941.671 |
| Trích lập các quỹ | - | - | 769.012.342 | (4.183.776.842) | (3.414.764.500) |
| Cổ tức năm 2020 | - | - | - | (2.500.000.000) | (2.500.000.000) |
| Tại ngày 31/12/2021 | 50.000.000.000 | (127.180.000) | 8.870.593.143 | 13.948.775.731 | 72.692.188.874 |

5.14.2 Chi tiết vốn góp bởi các cổ đông

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 3 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

| | |
|-------------------|-----------------------------|
| Vốn điều lệ: | 50.000.000.000 VND |
| Tổng số cổ phần: | 5.000.000 cổ phần phổ thông |
| Mệnh giá cổ phần: | 10.000 VND/cổ phần |

Chi tiết vốn góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

| Cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|---|---------------------|---------------|
| Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vạn tài Sài Gòn - TNHH MTV | 2.550.000 | 51,00 |
| Ngô Quang Hiến | 719.712 | 14,39 |
| Mai Hồng Quý | 500.000 | 10,00 |
| Nguyễn Hương Giang | 250.000 | 5,00 |
| Phan Kim Mỹ | 250.000 | 5,00 |
| 139 cổ đông khác | 730.288 | 14,61 |
| | 5.000.000 | 100,00 |

5.14.3 Cổ phiếu

| | 31/12/2021 | 01/01/2021 |
|--|------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 5.000.000 | 5.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 5.000.000 | 5.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 5.000.000 | 5.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 5.000.000 | 5.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 5.000.000 | 5.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/CP.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.14.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021, chi tiết như sau:

| | VND |
|--------------------------------------|-----------------------|
| • Chia cổ tức (tỷ lệ 5% vốn điều lệ) | 2.500.000.000 |
| • Trích quỹ đầu tư phát triển | 769.012.342 |
| • Trích quỹ khen thưởng | 815.490.000 |
| • Trích quỹ phúc lợi | 2.446.470.000 |
| • Trích quỹ thưởng Ban điều hành | 152.804.500 |
| • Lợi nhuận còn lại sau phân phối | 5.389.834.060 |
| | 12.073.610.902 |

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

| | 2021 VND | 2020 VND |
|----------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 27.333.261.008 | 39.741.836.938 |
| | 27.333.261.008 | 39.741.836.938 |

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan: xem Thuyết minh 9.1.2.

6.2 Giá vốn hàng bán

| | 2021 VND | 2020 VND |
|--------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Giá vốn cung cấp dịch vụ | 13.770.149.620 | 18.260.074.491 |
| | 13.770.149.620 | 18.260.074.491 |

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

| | 2021 VND | 2020 VND |
|------------------------|----------------------|----------------------|
| Lãi tiền gửi ngân hàng | 1.552.848.889 | 2.318.335.053 |
| | 1.552.848.889 | 2.318.335.053 |

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | 2021 VND | 2020 VND |
|-------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí nhân viên | 3.881.254.511 | 4.314.214.268 |
| Chi phí khác | 741.265.531 | 1.404.793.357 |
| | 4.622.520.042 | 5.719.007.625 |

6.5 Thu nhập khác

| | 2021 VND | 2020 VND |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|
| Thu bán công cụ dụng cụ, phế liệu | 4.291.818 | 9.454.545 |
| Thu tiền nước | 19.755.450 | 26.482.170 |
| Thu nhập khác | 1.682.000 | 4.251.000 |
| | 25.729.268 | 40.187.715 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

6.6 Chi phí khác

| | 2021 VND | 2020 VND |
|--|--------------------|--------------------|
| Tiền thuê đất bổ sung của các năm trước (từ 22/01/2018 đến 31/12/2020) | 509.005.296 | - |
| Chi phí khác | 669.241 | 177.057.297 |
| | 509.674.537 | 177.057.297 |

6.7 Lãi trên cổ phiếu**6.7.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

| | 2021 VND | 2020 VND |
|---|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 8.558.405.031 | 15.380.246.851 |
| Trừ: tạm trích quỹ khen thưởng và phúc lợi | (2.393.242.500) | (3.414.764.500) |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 6.165.162.531 | 11.965.482.351 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 5.000.000 | 5.000.000 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) | 1.233 | 2.393 |

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

| | 2021 VND | 2020 VND |
|---|------------------|------------------|
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm | 5.000.000 | 5.000.000 |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm | - | - |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm | 5.000.000 | 5.000.000 |

6.7.2 Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

6.8 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

| | 2021 VND | 2020 VND |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nhân công | 12.444.197.927 | 17.652.614.435 |
| Chi phí công cụ, dụng cụ | 480.908.664 | 505.552.990 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1.289.092.964 | 1.455.882.701 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.871.277.333 | 2.527.787.319 |
| Chi phí khác | 1.307.192.774 | 1.837.244.671 |
| | 18.392.669.662 | 23.979.082.116 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**Các giao dịch không bằng tiền**

Công ty đã ghi nhận khoản lãi dự thu cho các hợp đồng tiền gửi và cho vay:

| | 2021 VND | 2020 VND |
|------------|-------------|-------------|
| Lãi dự thu | 276.201.374 | 392.351.423 |

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Các phân tích về độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan tới tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Các phân tích độ nhạy này được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

| | Dưới 1 năm VND | Từ 1 đến 5 năm VND | Tổng cộng VND |
|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Ngày 31 tháng 12 năm 2021 | | | |
| Phải trả người bán | 5.287.904.227 | - | 5.287.904.227 |
| Phải trả khác và chi phí phải trả | 2.133.143.619 | - | 2.133.143.619 |
| | 7.421.047.846 | - | 7.421.047.846 |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2020 | | | |
| Phải trả người bán | 2.795.429.692 | - | 2.795.429.692 |
| Phải trả khác và chi phí phải trả | 12.878.919.993 | - | 12.878.919.993 |
| | 15.674.349.685 | - | 15.674.349.685 |

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

| | Giá trị ghi sổ | | Giá trị hợp lý | |
|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | 31/12/2021 VND | 31/12/2020 VND | 31/12/2021 VND | 31/12/2020 VN |
| Tài sản tài chính | | | | |
| Các khoản cho vay và phải thu | | | | |
| <i>Phải thu của khách hàng</i> | 4.027.320.743 | 1.453.585.580 | 4.027.320.743 | 1.453.585.580 |
| <i>Phải thu khác</i> | 276.201.374 | 397.351.423 | 276.201.374 | 397.351.423 |
| Tài sản tài chính sẵn sàng để bán | | | | |
| <i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i> | 16.500.000.000 | 20.000.000.000 | 16.500.000.000 | 20.000.000.000 |
| <i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i> | 22.157.569.742 | 34.897.692.954 | 22.157.569.742 | 34.897.692.954 |
| Tổng cộng | 42.961.091.859 | 56.748.629.957 | 42.961.091.859 | 56.748.629.957 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

| | Giá trị ghi sổ | | Giá trị hợp lý | |
|--|----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| | 31/12/2021 VND | 31/12/2020 VND | 31/12/2021 VND | 31/12/2020 VN |
| Nợ phải trả tài chính | | | | |
| <i>Phải trả người bán</i> | 5.287.904.227 | 2.795.429.692 | 5.287.904.227 | 2.795.429.692 |
| <i>Phải trả khác và chi phí phải trả</i> | 2.133.143.619 | 12.878.919.993 | 2.133.143.619 | 12.878.919.993 |
| Tổng cộng | 7.421.047.846 | 15.674.349.685 | 7.421.047.846 | 15.674.349.685 |

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC**9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

| | 2021 VND |
|------------------------|----------------------|
| Ông Ngô Quang Trung | 95.483.889 |
| Ông Nguyễn Tấn Lực | 35.518.333 |
| Ông Nguyễn Xuân Điền | 66.078.333 |
| Ông Trần Hiếu | 416.371.455 |
| Bà Lê Thúy Hằng | 68.497.889 |
| Bà Phan Thị Trang | 30.560.000 |
| Bà Lê Thị Thanh Thuận | 291.467.234 |
| Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ | 28.994.889 |
| Ông Võ Văn Đức | 51.051.667 |
| Bà Nguyễn Vũ Anh Thư | 23.120.000 |
| | 1.107.143.689 |

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

| Bên liên quan | Nội dung nghiệp vụ | 2021 VND | 2020 VND |
|---|--------------------|---------------|---------------|
| Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV | Cổ tức | 6.630.000.000 | 8.925.000.000 |
| | Cung cấp dịch vụ | - | 11.409.090 |
| Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn | Cung cấp dịch vụ | 275.024.927 | 372.081.714 |
| Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines | Cung cấp dịch vụ | 250.989.040 | 380.003.283 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Số dư phải thu/ (phải trả) với các bên liên quan khác

| Bên liên quan | Nội dung nghiệp vụ | 31/12/2021 VND | 31/12/2020 VND |
|---|---|-----------------------------|--------------------------------|
| Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV | Cổ tức phải trả Nhận kỳ quỹ ngắn hạn | - | (5.355.000.000) (2.000.000) |
| Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn | Nhận kỳ quỹ ngắn hạn Phải thu thương mại | (78.096.000) 20.824.087 | (78.096.000) 50.610.000 |
| Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines | Nhận kỳ quỹ ngắn hạn Phải thu thương mại | (64.720.000) 112.998.507 | (64.720.000) 25.544.520 |

9.2 Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ lưu đàu, các dịch vụ hỗ trợ và trong một khu vực địa lý là Thành phố Hồ Chí Minh.

9.3 Tình hình sử dụng vốn thực hiện dự án "Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương" (giai đoạn 1)

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành là 34.000.000.000 VND sẽ được sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh để thực hiện Dự án "Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương".

+ Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31/12/2021:

| STT | Nội dung | Số tiền VND |
|-----|--|-----------------------|
| 1 | Tư vấn thiết kế PCCC | 75.900.000 |
| 2 | Tư vấn lập kế hoạch bảo vệ môi trường | 22.000.000 |
| 3 | Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi | 143.000.000 |
| 4 | Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi | 27.000.000 |
| 5 | Phí thẩm định Thiết kế cơ sở | 2.948.000 |
| 6 | Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán | 672.881.000 |
| 7 | Tư vấn quản lý dự án | 478.160.000 |
| 8 | Tư vấn đấu thầu | 198.098.000 |
| 9 | Tư vấn khảo sát địa chất | 115.665.000 |
| 10 | Tư vấn khảo sát địa chất bước thiết kế bản vẽ thi công dự án | 6.600.000 |
| 11 | Tư vấn giám sát thi công | 486.323.488 |
| 12 | Tư vấn thẩm tra TKBVTC và dự toán | 118.615.000 |
| 13 | Phí thẩm tra thiết kế và dự toán | 12.954.000 |
| 14 | Chi phí thi công | 23.659.470.000 |
| 15 | Phí bảo hiểm công trình | 56.753.950 |
| 16 | Photo, scan hồ sơ | 44.584.100 |
| 17 | Đăng báo đấu thầu | 2.310.000 |
| | Tổng cộng | 26.123.262.538 |
| | | VND |
| | Tổng chi cho dự án đến ngày báo cáo này: | 26.123.262.538 |
| | Số tiền chưa sử dụng: | 7.876.737.462 |
| | Tổng cộng: | 34.000.000.000 |
| | Tổng chi phí xây dựng cơ bản dở dang đến 31/12/2021: | 26.222.097.489 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

9.4 Thông tin so sánh

Trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2020 do thay đổi tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021:

| | Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu VND | Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND/cổ phiếu |
|---|---|---------------------------------------|
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 12.096.819.351 | 2.419 |
| Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi điều chỉnh | (131.337.000) | |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu đã điều chỉnh | 11.965.482.351 | 2.393 |

9.5 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

NGUYỄN HỮU HUNG
Người lập biểu

BÙI THANH TÂM
Kế toán trưởng

TRẦN HIẾU
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2022



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

TP. HỒ CHÍ MINH, NGÀY 05 THÁNG 04 NĂM 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TRẦN HIẾU

